ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06 /ĐA-UBND	*Đà Nẵng, ngày 26 tháng 8 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Đà Nẵng quản lý

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 130/KH-BCĐ ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành **"Đề án tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Đà Nẵng quản lý".**

PHẦN I
SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là ĐVSNCL) là chủ trương lớn, có ý nghĩa quan trọng trong quá trình đổi mới khu vực sự nghiệp công. Nghị quyết đã xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm sắp xếp, tổ chức lại hệ thống ĐVSNCL theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh tự chủ và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đến năm 2021, năm 2025 và năm 2030.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017, trong thời gian qua, hệ thống cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của các ĐVSNCL đã từng bước được hoàn thiện; tổ chức bộ máy được rà soát,

sắp xếp theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động. Đặc biệt, việc cơ cấu lại tổ chức bên trong các ĐVSNCL sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp từ năm 2025 đến nay đã đạt được một số kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công.

Tuy nhiên, thực tiễn vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: Tổ chức bộ máy còn phân tán; chức năng, nhiệm vụ giữa một số đơn vị còn chồng chéo, trùng lặp; quy mô hoạt động của một số đơn vị còn nhỏ, manh mún; mức độ tự chủ tài chính còn thấp; hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công trong giai đoạn mới.

Đối với công tác quản lý biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước, mặc dù đã có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn còn tình trạng phân bổ và sử dụng biên chế chưa thực sự gắn với vị trí việc làm, khối lượng công việc và mức độ tự chủ của đơn vị. Điều này ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và tạo áp lực đối với ngân sách nhà nước.

Bám sát chủ trương, định hướng của Trung ương và Thành ủy, từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến nay, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành hơn 60 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm tính liên tục, thống nhất và thông suốt trong công tác quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân. Trong đó, có 10 văn bản chỉ đạo liên quan trực tiếp đến tổ chức và hoạt động của các ĐVSNCL. Đồng thời, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã đã ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến tổ chức, hoạt động của các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý.

Năm 2026, việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh. Mục tiêu trọng tâm là tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi ngân sách nhà nước nhưng vẫn bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời các dịch vụ công thiết yếu cho người dân và doanh nghiệp. Một trong những định hướng mới là tổ chức các ĐVSNCL theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực; đẩy mạnh việc hợp nhất các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; đồng thời tổ chức lại các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản ở cấp xã phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ và Công văn số 3249/UBND-SNV ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xây dựng phương án đổi mới, sắp xếp lại các ĐVSNCL hiện có, việc tổ chức lại hệ thống ĐVSNCL phải bảo đảm phù hợp với định hướng của Trung ương; thực hiện nguyên tắc mỗi ngành, lĩnh vực chỉ duy trì một đơn vị phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước; đồng thời sắp xếp, đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính của các đơn vị còn lại theo hướng nâng cao mức độ tự chủ, giảm dần hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Đề án: ***"Tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Đà Nẵng quản lý"*** là cần thiết và cấp bách nhằm tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy, khắc phục tình trạng chồng chéo, phân tán nguồn lực; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng biên chế và ngân sách nhà nước; đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn mới.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở chính trị

Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Kết luận số 62-KL/TW ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025.

Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2026.

Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW

ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Cơ sở pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức.

Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.

Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Công văn số 8150/BNV-TCBC ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp theo Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Công văn số 4374/BNV-TCBC ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện nhiệm vụ sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 105/NQ-CP.

Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ.

PHẦN II
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG QUẢN LÝ

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Khái quát đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố

1.1. Về vị trí, tự nhiên

Đà Nẵng là một trong 07 thành phố trực thuộc Trung ương, có vị trí quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; phía Bắc giáp thành phố Huế, phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp Biển Đông.

Thành phố Đà Nẵng được thiên nhiên ban tặng tổ hợp tài nguyên phong phú cùng những giá trị lịch sử hiếm có; một trong những lợi thế lớn nhất của thành phố chính là bờ biển dài nhất cả nước, với chiều dài khoảng 200 km (nếu tính cả đường ven bán đảo Sơn Trà). Thành phố Đà Nẵng còn là trung tâm văn hóa, là điểm giao thoa giữa các di sản văn hóa và di sản thiên nhiên thế giới như: Phong Nha - Kẻ Bàng, Quần thể Di tích Cố đô Huế, Nhã nhạc Cung đình Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn và Không gian văn hóa Cồng chiêng Tây Nguyên. Đặc biệt, hiện nay có tới 03 di sản được UNESCO công nhận, tạo nên sức hút lớn trên bản đồ thế giới, bao gồm: Phố cổ Hội An (Di sản văn hóa thế giới, năm 1999), Thánh địa Mỹ Sơn (quần thể đền tháp Chăm Pa, thế kỷ IV-XIII) và "Ma nhai Ngũ Hành Sơn" tại Danh thắng Ngũ Hành Sơn (Di sản tư liệu thuộc Chương trình Ký ức thế giới, năm 2022).

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã, không gian đô thị của thành phố được mở rộng. Thành phố Đà Nẵng (mới) có diện tích tự nhiên 11.870,34 km²; quy mô dân số 3.197.599 người (tại thời điểm 31/12/2025); có 94 đơn vị hành chính cấp xã (70 xã, 23 phường và 01 đặc khu). Thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp là đô thị loại I với quy mô dân số đông và diện tích lớn so với các tỉnh, thành trong cả nước.

1.2. Về kinh tế

Đà Nẵng đang từng bước khẳng định vị thế là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, công nghệ và đổi mới sáng tạo của khu vực miền Trung, hướng tới trở thành cửa ngõ kết nối đầu tư, thương mại, tài chính và công nghệ của Việt Nam với khu vực ASEAN thông qua việc triển khai nhiều công trình, dự án quy mô lớn mang tầm quốc gia và quốc tế.

Về phát triển công nghiệp, không gian kinh tế của thành phố tiếp tục được mở rộng với hệ thống các khu, cụm công nghiệp hiện đại, thu hút mạnh mẽ các dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước. Lợi thế sở hữu đường bờ biển dài cùng hệ thống cảng biển thuận lợi tạo điều kiện phát triển các chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực logistics và thúc đẩy tăng trưởng thương mại. Đây là nền tảng quan trọng để Đà Nẵng hiện thực hóa mục tiêu trở thành thành phố cảng biển gắn với phát triển các cụm công nghiệp hiện đại.

Về dịch vụ du lịch, Đà Nẵng sở hữu nhiều lợi thế nổi bật về tài nguyên thiên nhiên, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa. Thành phố liên tục phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch mới, đồng thời tổ chức nhiều lễ hội và sự kiện quy mô quốc gia, quốc tế, góp phần nâng cao sức hấp dẫn của điểm đến. Đặc biệt, Đà Nẵng đứng đầu Báo cáo Chỉ số phát triển du lịch cấp tỉnh của Việt Nam (VTDI) năm 2024, với nhiều chỉ số được đánh giá cao như y tế và vệ sinh, nguồn nhân lực và thị trường lao động, mức độ ưu tiên phát triển du lịch, hạ tầng và dịch vụ du lịch, cũng như tính bền vững về môi trường và năng lượng.

Về nông nghiệp công nghệ cao, với điều kiện tự nhiên và vị trí địa lý thuận lợi, Đà Nẵng có nhiều tiềm năng phát triển các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt trong sản xuất lúa, cây công nghiệp ngắn ngày và các sản phẩm nông nghiệp có giá trị gia tăng cao, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị xuất khẩu nông sản.

Trong bối cảnh kinh tế cả nước tiếp tục duy trì đà phục hồi tích cực, Đà Nẵng tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm kinh tế - xã hội của khu vực miền Trung. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2025 duy trì mức tăng trưởng khá, phản ánh xu hướng phục hồi tích cực của các ngành kinh tế. Trong 6 tháng đầu năm 2026, GRDP của thành phố ước tăng 9,52% so với cùng kỳ, thuộc nhóm các địa phương có tốc độ tăng trưởng cao. Thành phố xếp thứ 13/34 tỉnh, thành phố trên cả nước và đứng đầu 6 tỉnh, thành phố khu vực Nam Trung Bộ về tốc độ tăng trưởng GRDP. Kết quả tăng trưởng tích cực trong 6 tháng đầu năm tiếp tục khẳng định vị thế của Đà Nẵng là một trong những cực tăng trưởng của khu vực miền Trung.

Theo kịch bản tăng trưởng năm 2026, khu vực dịch vụ tiếp tục giữ vai trò động lực với mức tăng giá trị gia tăng khoảng 11,5-12,5%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng khoảng 12,5-13,5%, trong đó công nghiệp tăng 10,5-11,5% và xây dựng tăng 19-20%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng khoảng 3-3,5%.

Về cơ cấu kinh tế, trong những năm gần đây, kinh tế Đà Nẵng tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời gia tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ. Trong đó, du lịch tiếp tục được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, với mục tiêu xây dựng Đà Nẵng trở thành trung tâm du lịch tổng hợp, chất lượng cao của khu vực miền Trung và cả nước.

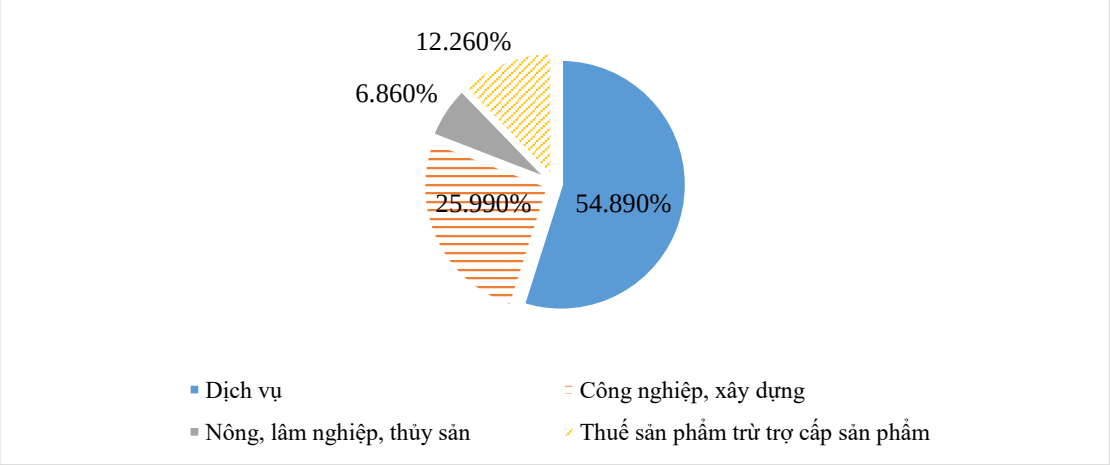

Nguồn: Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng[1]

2. Kết quả thực hiện tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025

2.1. Tỉnh Quảng Nam

Tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2025, tỉnh Quảng Nam có: 08 ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh; 122 ĐVSNCL trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương; 748 ĐVSNCL trực thuộc UBND cấp huyện.

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, trước khi sáp nhập tỉnh (tháng 7 năm 2025), tỉnh Quảng Nam có 06 ĐVSNCL trực thuộc UBND tỉnh (giảm 02 đơn vị[2]); 118 ĐVSNCL trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương (giảm 04 đơn vị[3]); 741 ĐVSNCL trực thuộc UBND cấp huyện (giảm 07 đơn vị[4]).

2.2. Thành phố Đà Nẵng (cũ)

Tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2025, thành phố Đà Nẵng (cũ) có: 11 ĐVSNCL trực thuộc UBND thành phố; 113 ĐVSNCL trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương; 02 ĐVSNCL trực thuộc Chi cục thuộc Sở; 258 ĐVSNCL trực thuộc UBND cấp huyện.

---

[1] Báo cáo số 565/BC-TKT ngày 31/12/2025 về tình hình kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng tháng Mười hai, quý IV và cả năm 2025.

[2] Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Nam và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Nam; hợp nhất Báo QN và Đài PTTH QN theo đó chuyển đơn vị mới là Báo và Đài PTTH QN từ khối chính quyền sang khối Đảng, MTTQ và các tổ chức CT-XH quản lý.

[3] Hợp nhất Trung tâm Khuyến nông Quảng Nam và Trung tâm Đăng kiểm tàu cá và Quản lý cảng cá Quảng Nam thành Trung tâm Khuyến nông và Quản lý cảng cá Quảng Nam; Giải thể Cơ sở Cai nghiện ma túy Quảng Nam; Hợp nhất Bảo tàng Quảng Nam và Ban Quản lý Di tích Danh thắng Quảng Nam thành Ban Quản lý Di tích và Bảo tàng Quảng Nam; Giải thể Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Quảng Nam.

[4] Kết thúc hoạt động của 05 Đội quy tắc đô thị (Đội Quản lý trật tự xây dựng) 05 địa phương; sắp xếp giảm 02 trường thuộc UBND huyện Duy Xuyên.

Tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025, trước khi sáp nhập tỉnh (tháng 7 năm 2025), thành phố Đà Nẵng (cũ) có 04 ĐVSNCL trực thuộc UBND thành phố (giảm 07 đơn vị[5]); 111 ĐVSNCL trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương (giảm 02 đơn vị[6]); 02 ĐVSNCL trực thuộc Chi cục thuộc Sở; 257 ĐVSNCL trực thuộc UBND cấp huyện (giảm 01 đơn vị[7]).

2.3. Thành phố Đà Nẵng (mới) - từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến nay

Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, thành phố Đà Nẵng tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn các ĐVSNCL trên địa bàn thành phố, cụ thể:

2.3.1. Lĩnh vực giáo dục - đào tạo

a) Trường Đại học Quảng Nam: Đang thực hiện các thủ tục để trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét chuyển thành trường thành viên của Đại học Đà Nẵng, tiến độ cụ thể như sau:

Thực hiện Kết luận số 01-KL/BCĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo hợp nhất, sắp xếp đơn vị hành chính tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng; Thông báo số 293/TB-VP ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng UBND thành phố[8]; Trường Đại học Đà Nẵng đã chủ trì, hoàn thiện Đề án và đã có Tờ trình số 4896/TTr-ĐHĐN ngày 31 ngày 12 năm 2025 trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét cho ý kiến về chủ trương tiếp nhận Trường Đại học Quảng Nam về trực thuộc Đại học Đà Nẵng. Ngày 29 tháng 4 năm 2026, UBND thành phố có Công văn số 3319/UBND-SGDĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Bộ quan tâm, sắp xếp thời gian làm việc với UBND thành phố Đà Nẵng để sớm thống nhất một số nội dung liên quan về lộ trình, thủ tục chuyển trường Đại học Quảng Nam trực thuộc Đại học Đà Nẵng. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 2058/BGDĐT-TCCB ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc hoàn thiện Đề án chuyển Trường Đại học Quảng Nam là trường đại học thành viên Đại học Đà Nẵng.

---

[5] Chuyển nguyên trạng Viện nghiên cứu Phát triển kinh tế xã hội về trực thuộc Sở KHĐT (nay là Sở Tài chính); Chuyển Ban Xúc tiến và hỗ trợ đầu tư về Văn phòng UBND thành phố; hợp nhất Báo Đà Nẵng và Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng thành Báo và Đài Phát thanh, truyền hình ĐN; sáp nhập Trường Cao đẳng VHNT Đà Nẵng vào Trường Cao đẳng Đà Nẵng và đổi tên thành Trường Cao đẳng ĐN; hợp nhất BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp ĐN và BQL dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và phát triển đô thị ĐN; hợp nhất BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông ĐN và BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT; hợp nhất BQL các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên thành phố ĐN và BQL các dự án phát triển hạ tầng KCN&CNC Đà Nẵng.

[6] Sở NNMT: giảm 01 (Kết thúc hoạt động Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường); Sở Y tế: giảm 01 đơn vị (giải thể cơ sở xã hội Bầu Bàng).

[7] Hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Cẩm Lệ và Ban Giải phóng mặt bằng quận Cẩm Lệ.

[8] Về kết luận của đồng chí Trần Anh Tuấn, Phó Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp về dự thảo Đề án tiếp nhận trường Đại học Quảng Nam thành trường đại học thành viên của Đại học Đà Nẵng.

Thực hiện Công văn số 5168/BGDĐT-TCCB ngày 06 tháng 8 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển Trường Đại học Quảng Nam trực thuộc UBND thành phố Đà Nẵng thành trường đại học thành viên của Đại học Đà Nẵng và Công văn số 7997/UBND-KGVX ngày 12 tháng 8 năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc triển khai thực hiện ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ được giao chủ trì phối hợp với Trường Đại học Quảng Nam, Đại học Đà Nẵng và các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND thành phố hướng dẫn các đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là UBND cấp xã)

Năm học 2025 - 2026, toàn thành phố có 976 cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập[9], đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ dạy và học.

- Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông: Thời gian qua, việc rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp được triển khai theo đúng các đề án, quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tập trung giảm điểm trường lẻ, hình thành các trường nhiều cấp học, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên. Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Sở Nội vụ xây dựng phương án và tham mưu UBND thành phố bàn giao nguyên trạng các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND cấp huyện về UBND cấp xã quản lý. Đồng thời tiếp nhận nguyên trạng các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng (cũ) về Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng (mới) quản lý.

Theo đó, mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông hiện nay cơ bản ổn định, được tổ chức phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm điều kiện đi lại, học tập của học sinh và thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về giáo dục. Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thời gian qua không làm thay đổi lớn về quy mô, địa bàn phục vụ và tổ chức bộ máy của các cơ sở giáo dục, không tác động nhiều đến hoạt động dạy và học.

[9] Cơ sở giáo dục thuộc UBND các cấp xã là 893 đơn vị, trong đó: 295 trường mầm non; 323 trường tiểu học; 233 trường THCS; 42 trường TH&THCS. Cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 83 đơn vị.

- Đối với trung tâm giáo dục thường xuyên: công tác sắp xếp các trung tâm giáo dục thường xuyên đã thực hiện từ năm 2017. Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo duy trì 04 Trung tâm giáo dục thường xuyên của 02 tỉnh, thành trước sáp nhập.

2.3.2. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

a) Thành phố đã trình Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: Quyết định số 1867/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 7 năm 2025 về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Đà Nẵng vào Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng và đổi tên thành Trường Cao đẳng Đà Nẵng; Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Quảng Nam vào Trường Cao đẳng Đà Nẵng.

b) Thành phố đã trình Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định số 2839/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc đổi tên Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam thành Trường Cao đẳng Y tế thành phố Đà Nẵng.

Hiện đang triển khai củng cố, kiện toàn lại tổ chức, bộ máy, nhân sự của Trường Cao đẳng Y tế thành phố Đà Nẵng đảm bảo đúng quy định.[10]

2.3.3. Lĩnh vực y tế

a) Căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế[11], UBND thành phố đã:

- Sắp xếp các đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, tên gọi:

+ Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng. Bên cạnh đó, thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc giải thể Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Đà Nẵng; theo đó, thực hiện sáp nhập Trung tâm Kiểm nghiệm thực phẩm chuyên sâu trực thuộc cơ quan này vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng (mới).

---

[10] Theo đó, ngày 23/12/2025, Sở Nội vụ đã có Tờ trình số 57/TTr-SNV để báo cáo Chủ tịch UBND thành phố, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố cho chủ trương kiện toàn chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế thành phố Đà Nẵng. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND thành phố đã có Tờ trình số 103-TTr/ĐU ngày 14/01/2026 báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương kiện toàn chức danh Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế thành phố Đà Nẵng.

[11] Công văn số 2147/BYT-TCCB ngày 12/4/2025[11] của Bộ Y tế: "Cơ bản duy trì, giữ nguyên các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (đa khoa, chuyên khoa, khu vực) và các cơ sở bảo trợ xã hội, trợ giúp xã hội hiện có, là các ĐVSNCL trực thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố sau sắp xếp để duy trì việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản hoặc chuyên sâu và các dịch vụ trợ giúp xã hội, dịch vụ công tác xã hội đáp ứng nhu cầu của người dân và các đối tượng bảo trợ xã hội tại địa phương".

+ Thành lập Trung tâm Giám định y khoa thành phố Đà Nẵng (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Giám định y khoa Quảng Nam và Trung tâm Giám định y khoa thành phố Đà Nẵng.

+ Thành lập Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Pháp y Quảng Nam và Trung tâm Pháp y thành phố Đà Nẵng.

+ Thành lập Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm Quảng Nam và Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng.

+ Thành lập Trung tâm Cấp cứu thành phố Đà Nẵng (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Cấp cứu 115 Quảng Nam và Trung tâm Cấp cứu thành phố Đà Nẵng.

+ Thành lập Trung tâm Công tác xã hội thành phố Đà Nẵng (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Công tác xã hội Quảng Nam và Trung tâm Công tác xã hội thành phố Đà Nẵng.

- Giữ nguyên 50 đơn vị (các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa, Trung tâm Y tế khu vực, các cơ sở bảo trợ xã hội, trợ giúp xã hội).

- Tiếp nhận Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam trực thuộc Bộ Y tế về UBND thành phố quản lý (Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 01/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ) và đổi tên thành Bệnh viện Hữu nghị Việt - Hàn.

Sau khi sắp xếp, thành phố Đà Nẵng (mới) có 57 ĐVSNCL lĩnh vực y tế; đảm bảo phù hợp với quy hoạch mạng lưới ĐVSNCL.

b) Đối với việc sắp xếp các Trạm Y tế cấp xã: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, đổi tên 25 Trung tâm Y tế (sau đây gọi tắt là TTYT) quận, huyện, thị xã, thành phố thành TTYT khu vực trực thuộc Sở Y tế; thực hiện chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định tại Thông tư 32/2024/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ Y tế[12]; trong đó:

- Có **22/25** TTYT khu vực trực thuộc Sở Y tế hiện đang thực hiện thống nhất mô hình TTYT đa chức năng[13] gồm 03 khối: (1) khối bệnh viện với các phòng chức năng và các khoa chuyên môn, (2) khối dự phòng, dân số và (3) khối Trạm Y tế cấp xã.

---

[12] Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

[13] Gồm các TTYT khu vực: (1) Hải Châu, (2) Liên Chiểu, (3) Sơn Trà, (4) Ngũ Hành Sơn, (5) Thanh Khê, (6) Cẩm Lệ, (7) Hòa Vang, (8) Tam Kỳ, (9) Hội An, (10) Phú Ninh, (11) Thăng Bình, (12) Duy Xuyên, (13) Quế Sơn, (14) Tiên Phước, (15) Bắc Trà My, (16) Nam Trà My, (17) Hiệp Đức, (18) Phước Sơn; (19) Đông Giang; (20) Tây Giang, (21) Nam Giang; (22) Nông Sơn.

- Có **03/25** TTYT khu vực còn lại (bao gồm: TTYT khu vực Đại Lộc, TTYT khu vực Điện Bàn, TTYT khu vực Núi Thành) thực hiện chức năng dự phòng và khám bệnh, không có giường bệnh điều trị nội trú (chỉ thực hiện khám bệnh ngoại trú).

Trạm Y tế cấp xã thuộc TTYT khu vực trực thuộc Sở Y tế được tổ chức theo đơn vị hành chính cấp xã. Về mô hình tổ chức, tương đương cấp khoa, phòng thuộc TTYT khu vực; không phải là đơn vị sự nghiệp. Số lượng Trạm Y tế cấp xã tại TTYT khu vực tính đến ngày 01/4/2025 là **93** Trạm Y tế cấp xã (trong đó có 02 Trạm Y tế Quân dân Y[14]) và **194** điểm trạm.

Trên cơ sở yêu cầu, định hướng của Trung ương, hướng dẫn của Bộ Y tế tại Thông tư số 43/2025/TT-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 53/2025/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế); chủ trương của Thành ủy, UBND thành phố, Sở Y tế đã tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định chuyển giao nhiệm vụ dự phòng, dân số và hoạt động các Trạm Y tế cấp xã từ TTYT khu vực trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về UBND cấp xã và 03 Quyết định[15] giải thể 03 TTYT khu vực không giường bệnh trực thuộc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng kể từ ngày 01/7/2026 (gồm: TTYT Núi Thành, TTYT Đại Lộc, TTYT Điện Bàn).

Sau sắp xếp, có 93 Trạm Y tế cấp xã trực thuộc UBND cấp xã đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2026, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cấp ban đầu và các dịch vụ chăm sóc xã hội cho nhân dân trên địa bàn.

2.3.4. Lĩnh vực khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông

a) Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện sắp xếp từ 09 đơn vị thành 05 đơn vị (giảm 04 đơn vị), cụ thể:

- Tổ chức lại Trung tâm Công nghệ Sinh học Đà Nẵng trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ "Phát triển công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao

---

[14] Trạm Y tế Quân dân Y xã Tân Hiệp thuộc TTYT khu vực Hội An, Trạm Y tế Quân dân Y A Xan thuộc TTYT khu vực Tây Giang.

Ngoài ra, Trạm Y tế xã Hòa Bắc có duy trì một điểm trạm là Trạm Quân dân Y kết hợp tại thôn Giàn Bí để phục vụ bà con vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (chủ yếu dân tộc Cơ Tu tại hai thôn Tà Lang và Giàn Bí). Thôn Giàn Bí nằm ở vùng giáp ranh giữa thành phố Đà Nẵng với huyện Đông Giang (tỉnh Quảng Nam) và huyện Nam Đông (tỉnh Thừa Thiên Huế). Đây là địa bàn miền núi hiểm trở, có ý nghĩa quan trọng về an ninh quốc phòng. Theo Thông tư 34/2019/TT-BYT, mô hình quân dân y kết hợp được ưu tiên tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn chiến lược, không nhất thiết phải là biên giới quốc gia.

[15] Tại các quyết định ban hành ngày 31 tháng 3 năm 2026 lần lượt như sau: Quyết định số 1149/QĐ-UBND, Quyết định số 1150/QĐ-UBND, Quyết định số 1151/QĐ-UBND, Quyết định số 1152/QĐ-UBND.

khoa học và công nghệ sinh học" từ Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Quảng Nam.

- Tổ chức lại Trung tâm Thông tin và Giám sát, điều hành thông minh Đà Nẵng trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ "Truyền thông" từ Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Nam.

- Tổ chức lại Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ "Thông tin, thống kê và Đổi mới sáng tạo" từ Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Quảng Nam.

- Thành lập Trung tâm Ứng dụng khoa học công nghệ và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Đà Nẵng trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Tiết kiệm năng lượng và Tư vấn chuyển giao công nghệ Đà Nẵng, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Đà Nẵng và Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Quảng Nam (giảm 02 đơn vị).

- Thành lập Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ chiến lược Đà Nẵng trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Đà Nẵng; Trung tâm Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin Đà Nẵng và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Nam (giảm 02 đơn vị).

b) Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tiếp nhận nguyên trạng Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng từ Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng.

2.3.5. Lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện sắp xếp từ 19 đơn vị thành 13 đơn vị (giảm 06 đơn vị), cụ thể:

- Thành lập Bảo tàng Đà Nẵng trên cơ sở hợp nhất Bảo tàng Đà Nẵng (sau khi tách chức năng quản lý di tích), Bảo tàng Mỹ thuật Đà Nẵng và tiếp nhận chức năng nhiệm vụ quản lý bảo tàng từ Ban Quản lý Di tích và Bảo tàng Quảng Nam.

- Thành lập Ban Quản lý Di tích và danh thắng thành phố Đà Nẵng trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý Di tích và Bảo tàng Quảng Nam (sau khi tách chức năng bảo tàng) và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý di tích từ Bảo tàng Đà Nẵng.

- Thành lập Nhà hát nghệ thuật truyền thống Đà Nẵng trên cơ sở hợp nhất Nhà hát tuồng Nguyễn Hiển Dĩnh và Đoàn Ca kịch Quảng Nam.

- Thành lập Thư viện Đà Nẵng trên cơ sở hợp nhất Thư viện Khoa học Tổng hợp Đà Nẵng và Thư viện Quảng Nam.

- Thành lập Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh thành phố Đà Nẵng trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh thành phố Đà Nẵng (cũ) và Trung tâm Văn hóa Quảng Nam.

- Thành lập Trung tâm Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng, trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng (cũ) và tiếp nhận một phần nhiệm vụ về tổ chức thi đấu từ Trung tâm Đào tạo và Thi đấu Thể dục thể thao Quảng Nam.

- Thành lập Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo vận động viên thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng, trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo vận động viên thể dục - thể thao Đà Nẵng (cũ) và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ huấn luyện, đào tạo vận động viên từ Trung tâm Đào tạo và Thi đấu Thể dục thể thao Quảng Nam.

- Thành lập Trung tâm Xúc tiến du lịch thành phố Đà Nẵng trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Xúc tiến du lịch thành phố Đà Nẵng (cũ) và Trung tâm Xúc tiến du lịch Quảng Nam.

- Giữ nguyên 05 đơn vị: Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng; Ban Quản lý Di sản Văn hoá thế giới Mỹ Sơn; Trung tâm Bảo tồn Di sản Văn hoá thế giới Hội An; Nhà hát Trưng Vương Đà Nẵng; Ban Quản lý bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng.

2.3.6. Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

a) Đơn vị trực thuộc UBND thành phố

- Thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng trực thuộc UBND thành phố trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất Quảng Nam (trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Nam) và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng (trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Đà Nẵng (cũ).

- Giữ nguyên Ban Quản lý Vườn Quốc gia Sông Thanh.

- Sắp xếp các Ban Quản lý dự án cấp tỉnh từ **05** đơn vị còn **03** đơn vị là: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Đà Nẵng; Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên thành phố Đà Nẵng. Các Ban quản lý dự án mới chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

b) Đơn vị trực thuộc ĐVSNCL thuộc UBND thành phố: Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, 04/05 Ban Quản lý dự án cấp tỉnh của tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng (cũ) đã tiếp nhận các Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng cấp huyện để tổ chức thành 24 Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực. Đến cuối năm 2025, cùng với việc sắp xếp các Ban quản lý dự án trực thuộc UBND thành phố, 24 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực trực thuộc Ban Quản lý dự án thành phố cũng kết thúc hoạt động từ ngày 31 tháng 12 năm 2025; bàn giao nhiệm vụ, dự án, nhân sự từ Ban Quản lý dự án khu vực sang UBND cấp xã để bố trí tại Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã.

c) Đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành

- Sở Tài chính tổ chức lại 03 đơn vị còn 02 đơn vị: *(1)* Sáp nhập Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ khởi nghiệp Quảng Nam vào Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp Đà Nẵng; *(2)* Giữ nguyên Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Đà Nẵng.

- Sở Tư pháp: Giữ nguyên 07 đơn vị và thực hiện đổi tên để phù hợp với đơn vị hành chính mới.

- Sở Nội vụ tổ chức lại từ 06 đơn vị còn 03 đơn vị: *(1)* Thành lập Trung tâm Lưu trữ lịch sử Đà Nẵng (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Lưu trữ lịch sử Quảng Nam và Trung tâm Lưu trữ lịch sử Đà Nẵng (cũ); *(2)* Thành lập Trung tâm Dịch vụ việc làm Đà Nẵng (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Nam và Trung tâm Dịch vụ việc làm Đà Nẵng (cũ); *(3)* Thành lập Trung tâm Phụng dưỡng người có công cách mạng thành phố Đà Nẵng (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Quảng Nam và Trung tâm Phụng dưỡng người có công cách mạng thành phố Đà Nẵng (cũ).

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lại từ 11 ĐVSNCL thuộc Sở còn 08 ĐVSNCL thuộc Sở: *(1)* Thành lập Trung tâm Khuyến nông thành phố Đà Nẵng[16]; *(2)* Tổ chức lại Ban Quản lý Âu thuyền và Cảng cá Thọ Quang Đà Nẵng thành Ban Quản lý Âu thuyền và Cảng cá Đà Nẵng trên cơ sở tiếp nhận Trạm Quản lý Cảng cá của Trung tâm Khuyến nông và Quản lý cảng cá Quảng Nam; *(3)* Tổ chức lại Ban Quản lý rừng đặc dụng Quảng Nam thành Ban Quản lý rừng đặc dụng Đà Nẵng[17]; *(4)* Tổ chức lại Ban Quản lý rừng phòng hộ Quảng Nam thành

[16] Trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Khuyến ngư nông lâm và Kỹ thuật nông nghiệp thành phố Đà Nẵng (cũ) và Trung tâm Khuyến nông và Quản lý Cảng cá Quảng Nam (sau khi chuyển chức năng nhiệm vụ quản lý cảng cá sang Ban Quản lý Âu thuyền và Cảng cá Đà Nẵng), tiếp nhận một số chức năng, nhiệm vụ từ Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai thành phố Đà Nẵng và Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật nông nghiệp thành phố Đà Nẵng.

[17] Trên cơ sở tiếp nhận Ban quản lý rừng đặc dụng Bà Nà - Núi Chúa, tiếp nhận quản lý Khu Bảo tồn loài - sinh cảnh bán đảo Sơn Trà, Khu Bảo vệ cảnh quan Nam Hải Vân và phần diện tích thuộc Khu dự trữ thiên nhiên Bà Nà - Núi Chúa nằm trên địa phận tỉnh Quảng Nam.

Ban Quản lý rừng phòng hộ Đà Nẵng[18]; *(5)* Thành lập Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng tài nguyên, môi trường và nông nghiệp và Trung tâm Quan trắc và Phân tích môi trường Quảng Nam; *(6)* Đổi tên Trung tâm Quản lý Dữ liệu tài nguyên, môi trường và nông nghiệp thành Trung tâm Quản lý Dữ liệu nông nghiệp và môi trường; *(7)* Thành lập Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng (mới) trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng và Văn phòng Đăng ký đất đai Quảng Nam; *(8)* Đổi tên Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc linh và Dược liệu Quảng Nam thành Trung tâm Phát triển Sâm Ngọc linh và Dược liệu; *(9)* Tổ chức lại Ban Quản lý Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm thành Ban Quản lý Khu bảo tồn Thiên nhiên Cù Lao Chàm.

- Sở Xây dựng tổ chức lại 16 đơn vị còn 13 đơn vị: *(1)* Tổ chức lại Trung tâm Quản lý hạ tầng đô thị thành phố Đà Nẵng (cũ) thành Trung tâm Quản lý hạ tầng thành phố Đà Nẵng; *(2)* Thành lập Trung tâm Tư vấn và Giám định xây dựng Đà Nẵng[19]; *(3)* Thành lập Trung tâm dịch vụ bảo trì, khai thác thủy, bộ trên cơ sở hợp nhất Đoạn Quản lý đường thủy nội địa Quảng Nam và Ban Quản lý Bến thủy - bộ Hội An; *(4)* Thành lập Ban bảo trì công trình hạ tầng Đà Nẵng (mới) trên cơ sở hợp nhất Ban bảo trì công trình hạ tầng Đà Nẵng (cũ) và Trung tâm Quản lý Hạ tầng giao thông Quảng Nam.

Giữ nguyên 09 đơn vị: là Cảng vụ Đường thủy nội địa Đà Nẵng, Ban Nghĩa trang, Trung tâm điều hành giao thông thông minh Đà Nẵng, Viện Quy hoạch xây dựng Đà Nẵng, Công ty Thoát nước và xử lý nước thải Đà Nẵng, Công ty Công viên - Cây xanh Đà Nẵng, Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng, Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới Đà Nẵng, Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô Đà Nẵng.

- Sở Công Thương tổ chức lại 03 đơn vị còn 02 đơn vị: *(1)* Thành lập Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng (mới) trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thành phố Đà Nẵng (cũ) và Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Quảng Nam; *(2)* Giữ nguyên 01 đơn vị là Công ty Quản lý và phát triển các Chợ Đà Nẵng.

- Sở Ngoại vụ: Giữ nguyên 01 đơn vị là Trung tâm Phát triển Hợp tác quốc tế và Dịch vụ đối ngoại.

---

[18] Trên cơ sở đổi tên và tiếp nhận các khu rừng phòng hộ do UBND các xã, phường thuộc thành phố Đà Nẵng (cũ) quản lý.

[19] Trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Kiểm định chất lượng xây dựng Quảng Nam, Trung tâm Tư vấn kỹ thuật xây dựng thành phố Đà Nẵng (cũ) và Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng Đà Nẵng (cũ).

- Văn phòng UBND thành phố: Giữ nguyên 04 đơn vị là Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng; Ban Quản lý Tòa nhà Trung tâm Hành chính thành phố; Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng; Nhà khách Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng: *(1)* Đổi tên Công ty Phát triển và Khai thác hạ tầng khu công nghiệp Đà Nẵng thành Trung tâm Phát triển và Khai thác hạ tầng; *(2)* Đổi tên Trung tâm Dịch vụ tổng hợp Khu công nghệ cao Đà Nẵng thành Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ; *(3)* Chuyển nguyên trạng Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng sang trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai thành phố Đà Nẵng: Giữ nguyên 02 đơn vị sự nghiệp là Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang; Trung tâm Phát triển hạ tầng.

- Thực hiện giải thể tổ chức hành chính khác là Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố Đà Nẵng; theo đó, sáp nhập Trung tâm Kiểm nghiệm thực phẩm chuyên sâu trực thuộc cơ quan này vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Đà Nẵng trực thuộc Sở Y tế.

d) Đơn vị trực thuộc UBND cấp xã

- Thành lập: 93 Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã là ĐVSNCL trực thuộc 93 UBND cấp xã cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu (trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, truyền thanh, môi trường, khuyến nông, quản lý chợ, quản lý dự án…); 01 Nhà Trưng bày Hoàng Sa trực thuộc UBND đặc khu Hoàng Sa trên cơ sở chuyển nguyên trạng Nhà Trưng bày Hoàng Sa trực thuộc UBND huyện Hoàng Sa (cũ). Ngày 13 tháng 11 năm 2025, UBND thành phố đã ban hành Công văn số 3822/UBND-SNV hướng dẫn tạm thời mẫu Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã; theo đó, UBND cấp xã đã ban hành đầy đủ các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã.

- Tiếp nhận nguyên trạng 03 đơn vị (Ban Quản lý chợ Tam Kỳ, Ban Quản lý Chợ Hội An, Ban Quản lý khai thác yến Cù Lao Chàm) từ UBND cấp huyện (trước đây) về UBND cấp xã (mới) tương ứng.

3. Thực trạng tổ chức bộ máy, nhân lực trong đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay

3.1. Về tổ chức bộ máy

Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, sau khi hợp nhất tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng (cũ), tính đến ngày 31 tháng 5 năm 2026 thành phố Đà Nẵng (mới) hiện có **1.203** ĐVSNCL, trong đó: **09** ĐVSNCL trực thuộc UBND thành phố; **204** ĐVSNCL trực thuộc sở, ban, ngành; **990** ĐVSNCL trực thuộc UBND cấp xã.

Chia theo cơ cấu ngành, lĩnh vực có: **977** đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo, **03** đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp, **57** đơn vị sự nghiệp y tế, **06** đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, **13** đơn vị sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch, **147** đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

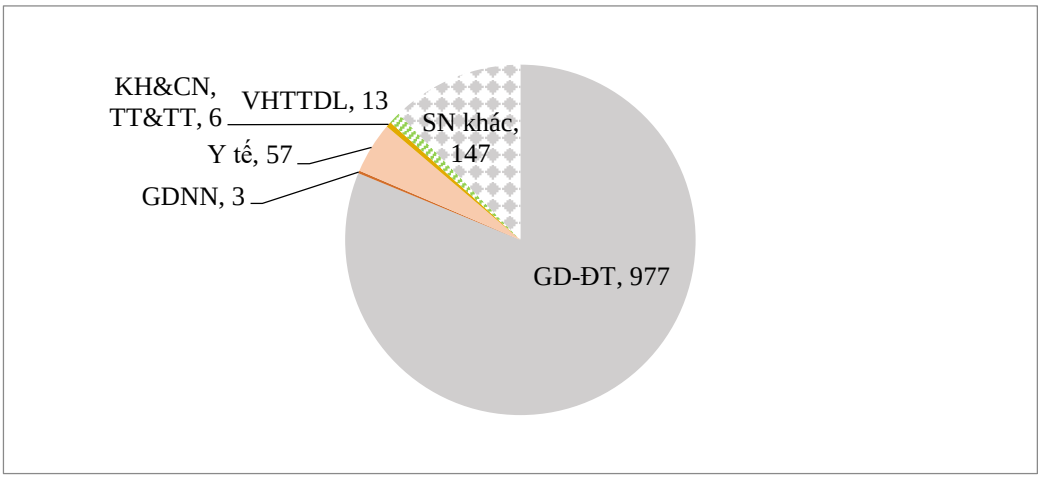

Biểu đồ ĐVSNCL chia theo cơ cấu ngành, lĩnh vực

3.2. Về số lượng người làm việc

- Chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách tạm giao năm 2026 trong ĐVSNCL thuộc UBND thành phố là **44.908** chỉ tiêu, trong đó:

+ Thực giao: **44.043**[20] chỉ tiêu;

+ Số chỉ tiêu để thực hiện tinh giản[21]: **865** chỉ tiêu.

[20] Chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách trong ĐVSNCL cấp tỉnh là **11.170** chỉ tiêu; Chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách trong ĐVSNCL cấp xã là **32.873** chỉ tiêu.

[21] Từ nguồn viên chức nghỉ tinh giản theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định 67/2025/NĐ-CP và chỉ tiêu thu hồi của lộ trình tinh giản 2022-2026.

- Chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp năm 2026 trong đơn vị sự nghiệp tự chủ một phần chi thường xuyên thuộc UBND thành phố là **755**[22] chỉ tiêu.

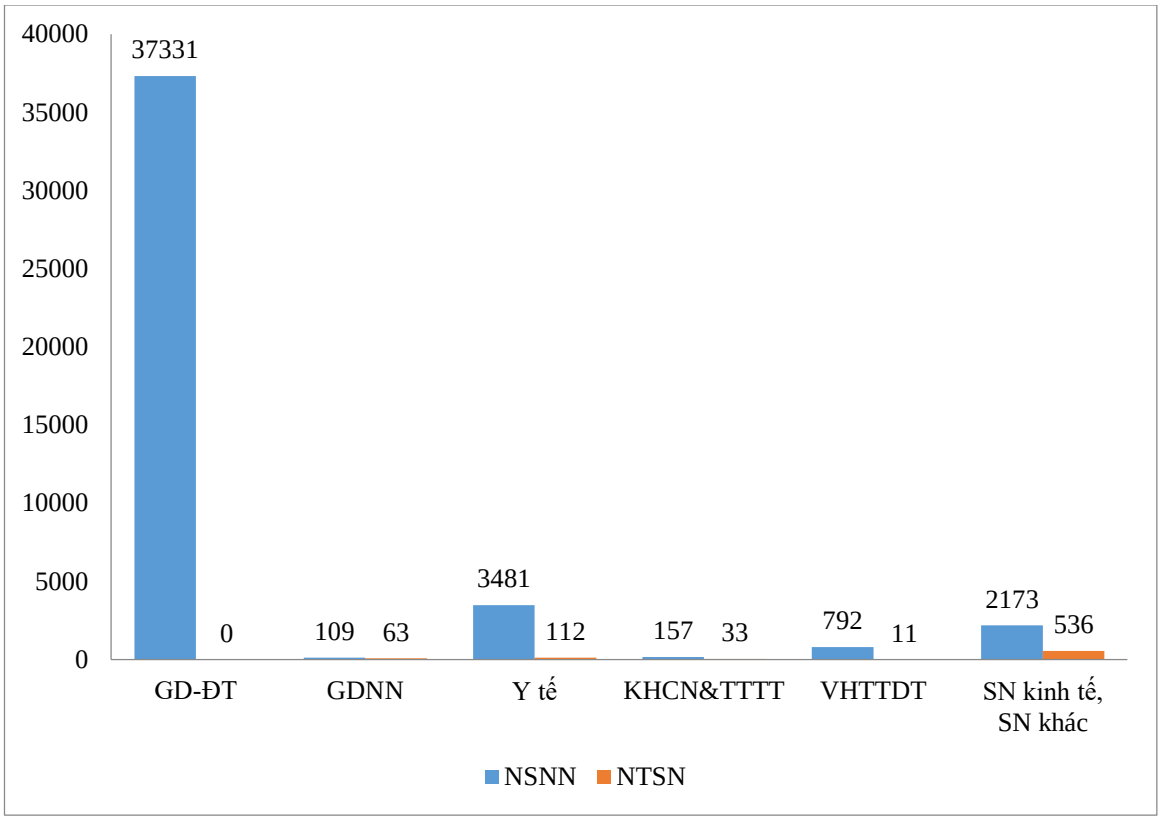

Biểu đồ số lượng người làm việc tại các ĐVSNCL thuộc UBND thành phố Đà Nẵng quản lý chỉ theo từng nhóm lĩnh vực (ngân sách, nguồn thu)

Dựa trên số liệu tổ chức bộ máy, biên chế có thể thấy việc thực hiện Đề án tổ chức lại đơn vị sự nghiệp là điều kiện quan trọng để thành phố có thể đạt được các nhiệm vụ và mục tiêu của Trung ương giao về tinh gọn bộ máy, giảm chỉ tiêu hưởng lương từ ngân sách, đẩy mạnh tự chủ tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động tại ĐVSNCL.

4. Cơ chế tài chính và tình hình hoạt động của các ĐVSNCL

4.1. Cơ chế tài chính

Hiện nay, trên địa bàn thành phố có: **10** ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1), **43** ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2), **59** ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3), **1.091** ĐVSNCL do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).

[22] Chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ NTSN trong ĐVSNCL cấp tỉnh là **601** chỉ tiêu; Chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ NTSN trong ĐVSNCL cấp xã là **154** chỉ tiêu.

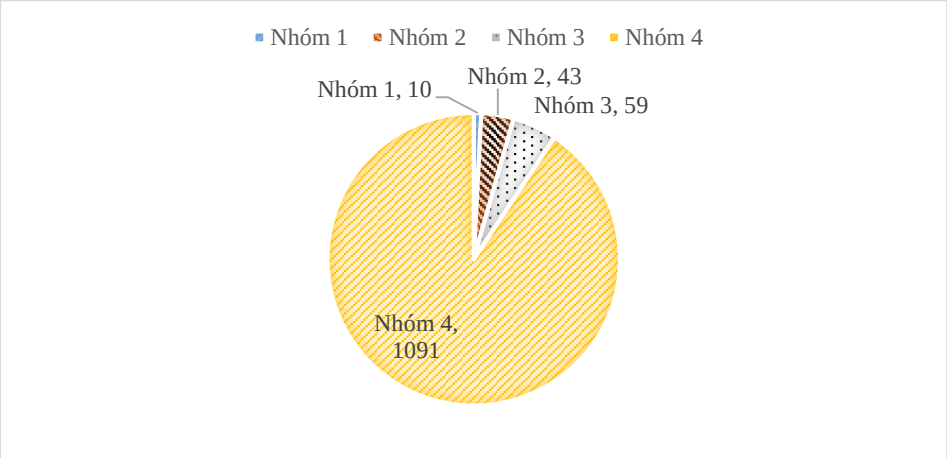

Biểu đồ ĐVSNCL chia theo mức độ tự chủ tài chính

4.2. Tình hình hoạt động của các ĐVSNCL trên từng lĩnh vực

- *Đơn vị sự nghiệp lĩnh vực y tế*:

+ Đối với các đơn vị y tế: Các đơn vị y tế công lập và ngoài công lập cơ bản hoạt động ổn định, chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng cao, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai nhiều kỹ thuật chuyên sâu, góp phần giảm chuyển tuyến. Các đơn vị y tế dự phòng, cấp cứu, pháp y, dân số và an toàn thực phẩm thực hiện tốt chức năng chuyên môn, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước. Tuy nhiên, vẫn còn khó khăn về nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị và cơ chế tự chủ tài chính tại một số đơn vị.

+ Đối với các cơ sở trợ giúp xã hội: Các cơ sở trợ giúp xã hội công lập đang chăm sóc khoảng 1.160 đối tượng, cơ bản bảo đảm tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và hỗ trợ giáo dục, dạy nghề. Đội ngũ viên chức, người lao động có tinh thần trách nhiệm và từng bước đáp ứng yêu cầu chuyên môn. Bên cạnh đó, 16 cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập đang chăm sóc khoảng 800 đối tượng, tích cực huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ các đối tượng yếu thế, góp phần bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn thành phố.

- *Đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục - đào tạo*:

+ Các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục và đào tạo mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên biệt thực hiện công tác tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại các điều lệ trường học và quy chế tổ chức và hoạt động; đảm bảo cung cấp dịch vụ sự nghiệp công (thuộc loại cơ bản, thiết yếu) đối với người dân.

Nhìn chung, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn thành phố hoạt động ổn định, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu học tập theo độ tuổi, suốt đời đối với trẻ mầm non, học sinh và nhân dân nói chung; đảm bảo việc tiếp cận giáo dục công bằng đối với mọi người.

+ Bên cạnh đó, trên địa bàn thành phố hiện cũng có nhiều nhà đầu tư quan tâm đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở cấp học mầm non, phổ thông, cung cấp các dịch vụ giáo dục theo mô hình tiên tiến, chất lượng cao với các chương trình giáo dục liên kết với các nước phát triển; góp phần vào quá trình xã hội hóa giáo dục trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, các cơ sở giáo dục ngoài công lập chỉ tập trung ở các khu vực đô thị, đông dân cư, chủ yếu đáp ứng nhu cầu của một bộ phận người dân có thu nhập cao.

TT	Cấp học	Trường			Học sinh		
		Tổng	*Công lập*	*Ngoài công lập*	*Tổng*	*Công lập*	*Ngoài công lập*
1	Mầm non	481	294	186	70.105	29.352	40.753
2	Tiểu học	324	323	1	232.384	232.342	42
3	Trung học cơ sở	234	234	0	184.181	184.181	0
4	Tiểu học và Trung học cơ sở	44	41	3	18.409	17.072	1.337
5	Trung học phổ thông	75	72	3	86.325	84.390	1.935
6	Trung học cơ sở và Trung học phổ thông	5	4	1	4.203	3.487	716
7	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông	15	0	15	9.870	0	9.870
8	Cơ sở giáo dục chuyên biệt dạy trẻ khuyết tật	3	2	1	508	318	190
9	Trung tâm giáo dục thường xuyên	4	4	0	2.884	2.884	0

Biểu số 1: Số lượng trường, học sinh năm học 2025-2026

- Đơn vị giáo dục lĩnh vực nghề nghiệp:

Sau khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp hiện có 02 ĐVSNCL trực thuộc UBND thành phố, gồm: Trường Cao đẳng Đà Nẵng và Trường Cao đẳng Y tế thành phố Đà Nẵng. Các đơn vị cơ bản duy trì hoạt động ổn định, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Công tác quản lý, đào tạo và tuyển sinh tiếp tục được triển khai đồng bộ; chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường liên kết với doanh nghiệp, cơ sở sử

dụng lao động nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- *Đơn vị sự nghiệp lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch:*

+ Hoạt động sự nghiệp có sự chuyển biến tích cực theo hướng từng bước chuyển từ tư duy "thực hiện nhiệm vụ hành chính" sang tư duy "chủ động tạo giá trị", gắn với nhu cầu của xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch và kinh tế dịch vụ. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, cung ứng dịch vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và cải thiện trải nghiệm của người dân, doanh nghiệp và du khách.

+ Các đơn vị tự chủ chi thường xuyên ngày càng chủ động hơn trong tổ chức hoạt động, khai thác dịch vụ, tăng nguồn thu; các đơn vị ngân sách đảm bảo một phần hay toàn bộ tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, cung ứng dịch vụ công thiết yếu đồng thời từng bước đổi mới phương thức hoạt động, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Nhìn chung, đơn vị sự nghiệp ngành văn hoá, thể thao và du lịch thời gian qua đã chú trọng đổi mới hoạt động; góp phần nâng cao vị thế và đóng góp tích cực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- *Đơn vị sự nghiệp lĩnh vực khoa học và công nghệ:* Đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đổi mới, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo; đồng thời tăng cường kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hợp tác quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp và phát triển đô thị thông minh, chính quyền số.

- *Đơn vị sự nghiệp lĩnh vực nội vụ:*

+ Lĩnh vực lưu trữ: Công tác lưu trữ được triển khai hiệu quả với nhiều hoạt động nổi bật như tổ chức triển lãm tài liệu lịch sử, xây dựng phim tư liệu và hướng dẫn sắp xếp, bảo quản tài liệu trong quá trình sắp xếp bộ máy hành chính. Đã hoàn thành phân loại gần 24.000 mét giá tài liệu chưa chỉnh lý, bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu khai thác hồ sơ, tài liệu của tổ chức, cá nhân. Việc đưa vào vận hành Kho lưu trữ số góp phần hiện đại hóa công tác quản lý và khai thác dữ liệu.

+ Lĩnh vực chăm sóc người có công: Công tác chăm sóc, phụng dưỡng người có công được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, bảo đảm các chế độ chính sách và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đối tượng. Hoạt động điều dưỡng, phục hồi sức khỏe, bảo đảm an toàn, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh thực phẩm và tổ chức sinh hoạt văn hóa được duy trì thường xuyên, hiệu quả.

+ Lĩnh vực việc làm: Công tác hỗ trợ việc làm được triển khai tích cực thông qua cập nhật thông tin trên cổng việc làm, kết nối doanh nghiệp và người lao động, tư vấn và giới thiệu việc làm. Đồng thời, việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ bảo hiểm thất nghiệp được thực hiện đúng quy trình, bảo đảm tiến độ và hiệu quả.

- *Đơn vị sự nghiệp lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:* Chủ động triển khai nhiều mô hình, giải pháp đổi mới, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tạo nền

tảng quan trọng cho xây dựng chính quyền số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Song song đó, ngành nông nghiệp và môi trường cũng chủ động thực hiện các lộ trình nâng cao năng lực, khả năng tự chủ của ĐVSNCL trực thuộc.

- *Đơn vị sự nghiệp lĩnh vực xây dựng:* Các ĐVSNCL lĩnh vực xây dựng đã hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai đồng bộ, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt sau sắp xếp; các đơn vị tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong các lĩnh vực xây dựng, giao thông, hạ tầng kỹ thuật và phát triển đô thị, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

- *Một số loại hình lĩnh vực sự nghiệp khác (tài chính, ngoại vụ, tư pháp, Văn phòng UBND thành phố):*

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL thuộc Văn phòng UBND thành phố và các lĩnh vực: tài chính, ngoại vụ, tư pháp,... tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai đồng bộ, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt; các đơn vị tiếp tục thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng tham mưu và phục vụ, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong tình hình mới.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, HOẠT ĐỘNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Ưu điểm

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cùng với việc tinh gọn bộ máy bên trong các sở, ngành, công tác sắp xếp các ĐVSNCL từ tháng 10 năm 2025 đến hết tháng 12 năm 2025 đã được lãnh đạo thành phố và các cấp, các ngành chủ động triển khai với quyết tâm chính trị cao, thực hiện quyết liệt, nhất quán, công khai, bám sát mục tiêu, yêu cầu đề ra; phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, tạo chuyển biến quan trọng về nhận thức và nâng cao mức độ sẵn sàng đổi mới của người đứng đầu các ĐVSNCL.

Một số kết quả nổi bật là: *(1)* Thực hiện tổ chức bộ máy theo mô hình mới đồng thời với việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; giảm đầu mối đơn vị sự nghiệp; *(2)* Tổ chức bên trong các đơn vị sự nghiệp hoàn thiện; đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; *(3)* Ban hành đồng bộ các quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp; *(4)* Rà soát hệ thống hoá, thống nhất cách thức quản lý đối với loại hình đơn vị sự nghiệp; *(5)* Kịp thời ban hành các quy định liên quan về xếp hạng, danh mục dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế - kỹ thuật sau sắp xếp, hợp nhất.

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đã được triển khai tổng thể, triệt để và đồng bộ từ sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Về cơ bản, đầu mối đơn vị sự nghiệp đã giảm số lượng lớn, đảm bảo tinh gọn; sắp xếp các đơn vị có cùng

chức năng, nhiệm vụ, giải thể các đơn vị hoạt động không hiệu quả hoặc chấm dứt nhiệm vụ.

2. Hạn chế, khó khăn

2.1. Về quy mô

Số lượng đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên còn thấp so với yêu cầu đặt ra; các đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên còn nhiều.

2.2. Cơ chế hoạt động

- Nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị còn hạn chế và chưa ổn định: Hoạt động dịch vụ còn phụ thuộc nhiều vào nhiệm vụ đặt hàng của Nhà nước; đa số đơn vị không có hoặc chỉ có rất ít nguồn thu nhập tăng thêm cho người lao động.

- Một số đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự bảo đảm chi thường xuyên, tự đảm bảo một phần chi thường xuyên nhưng thực tế nguồn thu vẫn còn thấp, việc bảo đảm chi phí hoạt động rất khó khăn. Bên cạnh đó, việc thiếu, xuống cấp máy móc, thiết bị, phải chi lớn cho mua sắm, sửa chữa cũng phần nào cản trở ĐVSNCL đẩy mạnh chuyển đổi loại hình tự chủ.

- Việc triển khai xây dựng, tham mưu ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và giá dịch vụ chậm, thiếu đồng bộ: Một số ngành, lĩnh vực chưa có hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, chưa đủ căn cứ xác định giá, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công, dẫn đến làm chậm cơ chế Nhà nước đặt hàng, đấu thầu và dịch chuyển nhóm tự chủ.

- Một số ĐVSNCL chậm đổi mới, quản trị nội bộ còn yếu, chất lượng hiệu quả dịch vụ chưa tương xứng, chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

2.3. Quy định, chính sách

- Chưa có chính sách đủ mạnh, hấp dẫn để đơn vị khai thác nguồn thu, hỗ trợ năm đầu khi chuyển sang tự chủ toàn bộ hay tham gia thị trường cạnh tranh với doanh nghiệp, dẫn đến tồn tại tâm lý trông chờ ngân sách nhà nước, tiến độ chuyển đổi chậm.

- Hệ thống các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở để các ĐVSNCL thực hiện chưa đồng bộ, lạc hậu, chậm sửa đổi. Nhiều định mức giờ giảng, biên chế theo ngành, nghề và định mức kinh tế - kỹ thuật ở một số lĩnh vực chậm sửa đổi, thiếu tính thực tiễn dẫn đến khó khăn cho các đơn vị chuyển cơ chế đặt hàng, tự chủ tài chính.

- Việc thực hiện kiểm định, đánh giá và xếp hạng một số ĐVSNCL chưa được thực hiện đồng bộ do chưa có quy định và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Trong thời gian qua hầu hết chỉ thực hiện xếp hạng đối với các ĐVSNCL lĩnh vực y tế và một số đơn vị thuộc ngành lao động, thương binh và xã hội trước đây và hầu hết đều thực hiện trên cơ sở các quy định đã cũ, căn cứ thực hiện phụ cấp chức vụ lãnh đạo quản lý tại ĐVSNCL chưa hợp lý.

2.4. Nguồn lực

Việc thực hiện giảm biên chế sự nghiệp đối với tất cả các ĐVSNCL *(trong đó biên chế giao tại sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế chiếm trên 80% tổng biên chế)* chưa phù hợp với thực tiễn. Theo định mức số lớp, số học sinh tăng thì biên chế tăng, đồng thời thực hiện chủ trương "có lớp, có học sinh, có giáo viên"; nhưng phải thực hiện giảm số lượng người làm việc nên khó khăn trong sắp xếp, bố trí giáo viên; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải làm việc vượt định mức giờ lao động quy định. Ở cấp tiểu học một số địa phương không đủ giáo viên đa môn để bố trí đảm bảo 01 giáo viên/01 lớp; bậc học mầm non thiếu giáo viên dẫn đến một số địa phương khó khăn trong huy động trẻ vào trường công lập.

3. Nguyên nhân hạn chế

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ĐVSNCL lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (nông nghiệp, môi trường…) chưa được các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực kịp thời ban hành văn bản hướng dẫn, nên các ĐVSNCL và cơ quan quản lý còn bị động, lúng túng trong việc rà soát chức năng, nhiệm vụ.

- Một số văn bản hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực chậm, nhiều lần điều chỉnh, chưa liên thông, đồng bộ giữa các văn bản (điển hình là cơ chế tự chủ tài chính) dẫn đến địa phương và đơn vị khó áp dụng.

- Khối các đơn vị giáo dục - đào tạo chiếm tỷ trọng lớn nhưng nguồn thu rất thấp, phụ thuộc học phí theo khung (thực chất cũng từ nguồn ngân sách); nhiều dịch vụ công ích khác chưa có cơ chế giá phản ánh đủ chi phí, nên khả năng cao loại hình tự chủ tài chính rất khó khăn.

- Năng lực quản trị tài chính, kế toán, lập dự toán theo đầu ra chưa đồng đều; khả năng khai thác tài sản công, huy động xã hội hóa còn hạn chế; đầu tư thiết bị chậm, thiếu vốn.

- Cơ chế, chính sách chưa đồng bộ, kịp thời và đủ mạnh: Các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao mức độ tự chủ của ĐVSNCL chưa được ban hành kịp thời, đồng bộ, khả thi; chính sách ưu đãi, hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp và cơ chế chia sẻ rủi ro thị trường chưa phù hợp, dẫn đến động lực nâng cao mức độ tự chủ còn hạn chế.

- Biên chế sự nghiệp tại các ĐVSNCL lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế chưa được cấp có thẩm quyền giao đủ theo định mức quy định, chưa đảm bảo thực hiện chủ trương "có lớp, có học sinh, có giáo viên", "có bệnh nhân phải có cán bộ y tế". Bên cạnh đó, định mức biên chế của các lĩnh vực khác cũng chậm ban hành, nên việc xác định biên chế, xác định tinh giản biên chế tại các ĐVSNCL gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

- Chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý và viên chức chưa cao, năng suất lao động thấp, cơ cấu đội ngũ viên chức chưa hợp lý, việc thu hút nhân tài vào làm việc còn hạn chế.

PHẦN III
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XII, Kết luận số 210-KL/TW, Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 của thành phố; thực hiện đúng mục tiêu, có hiệu quả việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế gắn với cải cách cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và cơ cấu lại đội ngũ viên chức; đẩy mạnh xã hội hóa, tách cung ứng dịch vụ công và quản lý sản xuất kinh doanh ra khỏi chức năng quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước của thành phố.

2. Thúc đẩy lộ trình tự chủ về tài chính, lộ trình xây dựng, ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công; tăng cường giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm để phát huy tính chủ động, sáng tạo, khả năng thích ứng và nâng cao chất lượng, đa dạng loại hình dịch vụ sự nghiệp; nâng cao năng lực quản trị và khả năng cạnh tranh cung ứng dịch vụ theo cơ chế thị trường; thúc đẩy đổi mới về tổ chức bộ máy, cơ chế tài chính, tăng thu nhập cho viên chức, người lao động trong ĐVSNCL.

3. Đổi mới cơ chế quản lý, tăng khả năng huy động nguồn lực xã hội trong cung ứng dịch vụ sự nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích, mở rộng sự tham gia của các thành phần ngoài nhà nước trong việc thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công; từng bước giảm chi thường trực tiếp từ ngân sách đối với các ĐVSNCL để tăng nguồn lực cho chi đầu tư phát triển.

4. Thiết lập môi trường bình đẳng, cạnh tranh để các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tiếp cận nguồn tài chính công và cung cấp dịch vụ công; thúc đẩy cung ứng dịch vụ công theo cơ chế thị trường, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, không phân biệt công lập và ngoài công lập.

II. MỤC TIÊU

1. Về tổ chức bộ máy

a) Sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL của mỗi ngành, lĩnh vực, địa phương theo đúng định hướng tại Phụ lục II, Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ và phù hợp với thực tiễn quản lý, lộ trình tự chủ tài chính.

Riêng đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục, thực hiện sắp xếp theo Công văn số 779/TTg-TCCV ngày 10 tháng 7 năm 2026, Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Bảo đảm tinh gọn, giảm tối thiểu 30% đầu mối cơ sở giáo dục công lập, nơi có điều kiện thuận lợi giảm khoảng 50% đầu mối cơ sở giáo dục công lập so với thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025.

b) Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các ĐVSNCL đảm bảo tinh gọn, hợp lý và hiệu quả.

c) Hoàn thiện xây dựng vị trí việc làm trong ĐVSNCL theo đúng quy định.

2. Về tăng mức độ tự chủ tài chính, chuyển đổi mô hình hoạt động

a) Hoàn thành lộ trình ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đặc biệt, đối với các đơn vị sự nghiệp đã có hướng dẫn của bộ chuyên ngành về danh mục dịch vụ sự nghiệp công, định mức kinh tế - kỹ thuật thì phải hoàn thành chậm nhất ***trong vòng 01 năm*** kể từ ngày văn bản hướng dẫn có hiệu lực.

b) Chuyển từ cơ chế cấp kinh phí trực tiếp cho đơn vị sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu dịch vụ sự nghiệp công, gắn ngân sách với chất lượng và kết quả cung cấp dịch vụ đối với tất các các dịch vụ sự nghiệp công lập (trừ đơn vị thực hiện chức năng phục vụ hoạt động quản lý nhà nước, đơn vị chưa có hướng dẫn định mức kinh tế - kỹ thuật).

c) Tăng tỷ lệ và đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ theo hướng tự bảo đảm chi thường xuyên (đối với các đơn vị sự nghiệp không cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu).

- Nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3) theo lộ trình hằng năm.

- Từng bước tăng tỷ lệ tự chủ các đơn vị sự nghiệp giáo dục phù hợp lộ trình học phí theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

d) Phấn đấu đến năm 2031, có thêm ít nhất **10** đơn vị chuyển sang tự chủ nhóm 2 so với hiện nay (chưa tính bao gồm 42 đơn vị mới thành lập là các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc UBND cấp xã là ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên).

III. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC LẠI

1. Việc tổ chức lại, thu gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tiêu chí, điều kiện thành lập, có tính kế thừa và phát huy kết quả triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến nay, bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL.

2. Tinh gọn tổ chức bộ máy, tổ chức lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công hoạt động không hiệu quả theo quy định của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL.

3. Một ĐVSNCL có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ.

4. Đối với đơn vị nhóm 3, hằng năm thực hiện giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với phần kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ của các ĐVSNCL trực thuộc (sau khi trừ các khoản chi tính tăng, giảm so với dự toán năm trước (nếu có) do thay đổi nhiệm vụ, số lượng người làm việc).

Sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách, các đơn vị sự nghiệp công có trách nhiệm rà soát để nâng mức độ tự chủ tài chính của tất cả các đơn vị thuộc nhóm 3 theo lộ trình (trừ các đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu). Đối với các đơn vị thuộc diện phải chuyển sang mức tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên nhưng không thực hiện tổ chức lại, việc rà soát và nâng mức độ tự chủ phải hoàn thành chậm nhất vào năm 2030.

Đơn vị sự nghiệp công lập đã được phân loại nhóm 1 hoặc nhóm 2 tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 và giữ ổn định phân loại trong thời gian 05 năm. Không điều chỉnh xuống nhóm 3 hoặc nhóm 4 trong giai đoạn ổn định hoặc sau 05 năm, trừ trường hợp có thay đổi chức năng, nhiệm vụ; biến động kinh tế - xã hội, chính sách, chế độ hoặc do nguyên nhân bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn) làm thay đổi nguồn thu hoặc nhiệm vụ chi dẫn đến thay đổi mức độ tự chủ tài chính.

IV. NỘI DUNG TỔ CHỨC LẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Trên cơ sở định hướng tại Phụ lục II, Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ, thực tiễn quản lý và kết quả rà soát, đánh giá hoạt động của các ĐVSNCL; đề xuất các nội dung tổ chức lại, cụ thể như sau:

1. Về sắp xếp tổ chức bộ máy

- Hợp nhất, sáp nhập các đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ trong cùng lĩnh vực cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; hợp nhất, sáp nhập các đơn vị thuộc các ngành khác nhau nhưng có tính tương đồng hoặc gần nhau về chức năng, nhiệm vụ, tính chất, đối tượng phục vụ hoặc nhằm thu hẹp đối tượng phục vụ; giải thể các đơn vị cung ứng dịch vụ hoạt động không hiệu quả hoặc không còn chức năng, do đối tượng cung ứng bị thu hẹp.

- Chuyển giao cơ quan chủ quản; chuyển giao nhiệm vụ bảo đảm không chồng chéo, phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp.

- Sắp xếp, tinh gọn bộ máy bên trong của từng ĐVSNCL bảo đảm tinh gọn; giải thể các bộ phận có tính chất quản lý trung gian, chuyển tiếp trong các đơn vị nhằm giảm tầng nấc quản lý, tinh gọn bộ máy và biên chế.

2. Về tăng mức độ tự chủ tài chính, chuyển đổi mô hình hoạt động

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, có lộ trình tự chủ cụ thể.

- Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất chuyển đổi cơ chế từ hỗ trợ trực tiếp sang đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu cung cấp dịch vụ là chủ yếu.

- Đề xuất chuyển đổi các đơn vị đủ điều kiện sang mô hình công ty cổ phần hoặc dự kiến chuyển các đơn vị đủ điều kiện sang tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư.

V. GIẢI PHÁP CHUNG

1. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các ĐVSNCL trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cần được thực hiện theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối và loại bỏ các tầng nấc trung gian không cần thiết. Trên cơ sở rà soát tổng thể chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, tiến hành sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể các đơn vị có chức năng trùng lặp, quy mô nhỏ, hoạt động kém hiệu quả.

Đồng thời, tổ chức lại bên trong từng đơn vị theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, bảo đảm nguyên tắc một việc chỉ giao cho một đầu mối chủ trì chịu trách nhiệm. Việc cải cách tổ chức bộ máy phải gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, từng bước giảm phụ thuộc vào lao động thủ công và các khâu trung gian trong xử lý công việc.

2. Đổi mới quản lý nhân sự theo vị trí việc làm và năng lực thực tiễn

Công tác quản lý, sử dụng viên chức cần chuyển sang quản lý theo vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc thực tế của từng ĐVSNCL. Trên cơ sở đó, hoàn thiện hệ thống danh mục vị trí việc làm, làm căn cứ cho tuyển dụng, bố trí, sử dụng và đánh giá viên chức.

Việc tuyển dụng viên chức cần đổi mới theo hướng cạnh tranh, công khai, minh bạch, gắn với yêu cầu của từng vị trí việc làm cụ thể. Công tác đánh giá viên chức được thực hiện định kỳ dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và mức độ hài lòng của tổ chức, người dân.

Đồng thời, cần tăng cường cơ chế sàng lọc, điều chuyển hoặc thay thế đối với những trường hợp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức trong toàn hệ thống. Thực hiện không tổ chức Hội đồng quản lý trong ĐVSNCL.

3. Nâng cao quyền tự chủ và trách nhiệm của đơn vị và người đứng đầu

Các ĐVSNCL cần được mở rộng mạnh mẽ quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính theo quy định của pháp luật, phù hợp với lộ trình cải cách khu vực sự nghiệp công. Việc tăng quyền tự chủ phải đi đôi với tăng cường trách nhiệm giải trình. Người đứng đầu đơn vị phải chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả hoạt động, chất lượng dịch vụ công và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Cơ chế đánh giá người đứng đầu phải dựa trên kết quả đầu ra, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Trên cơ sở đánh giá hiệu quả thực tiễn, từng bước nghiên cứu tinh gọn hoặc không duy trì các cấp trung gian không còn phù hợp, nhằm nâng cao tính trực tiếp, minh bạch và hiệu lực trong quản trị đơn vị.

4. Đổi mới cơ chế tài chính theo hướng tự chủ, minh bạch và thị trường hóa dịch vụ công

Cơ chế tài chính của các ĐVSNCL cần tiếp tục đổi mới theo hướng tăng cường tự chủ, giảm dần sự phụ thuộc vào ngân sách nhà nước. Trên cơ sở phân loại mức độ tự chủ, có lộ trình cụ thể để tăng số lượng đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đồng thời giảm dần các đơn vị phụ thuộc hoàn toàn vào ngân sách.

Việc phân bổ ngân sách cần chuyển đổi từ cấp theo định mức bình quân sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ công, nhằm bảo đảm cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ và sử dụng hiệu quả nguồn lực công. Bên cạnh đó, cần thực hiện nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời thúc đẩy xã hội hóa, huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân tham gia cung ứng dịch vụ công trong các lĩnh vực phù hợp.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và hiện đại hóa quản trị đơn vị sự nghiệp

Chuyển đổi số được xác định là một trong những giải pháp đột phá trong đổi mới hoạt động của ĐVSNCL. Các đơn vị cần xây dựng và triển khai hệ thống quản trị số thống nhất, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu trong toàn hệ thống.

Toàn bộ quy trình quản lý nội bộ và cung ứng dịch vụ công cần được số hóa, từng bước hình thành môi trường làm việc không giấy. Phải triển khai đồng bộ việc ứng dụng các hệ thống quản lý hiện đại vào quản lý nhân sự, tài chính và điều hành công việc.

6. Nâng cao chất lượng dịch vụ công và lấy người dân làm trung tâm phục vụ

Hoạt động của các ĐVSNCL phải lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, coi chất lượng dịch vụ và mức độ hài lòng của người dân là thước đo quan trọng trong đánh giá hiệu quả hoạt động. Các quy trình cung ứng dịch vụ công cần được chuẩn hóa, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời giảm thiểu chi phí tuân thủ cho người dân và tổ chức. Việc công khai, minh bạch quy trình, thủ tục và kết quả giải quyết phải được thực hiện đầy đủ, nhất quán. Bên cạnh đó, cần xây dựng hệ thống khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân một cách thường xuyên, coi đây là căn cứ quan trọng trong cải tiến chất lượng dịch vụ công.

7. Hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động đơn vị

Cần kiểm tra, giám sát thường xuyên chất lượng hoạt động của đơn vị, có tiêu chí đánh giá theo từng lĩnh vực cụ thể, bảo đảm tính định lượng, khách quan và minh bạch. Kết quả đánh giá phải công khai và sử dụng làm căn cứ trong phân bổ ngân sách, xác định mức độ tự chủ cũng như chính sách thu nhập tăng thêm cho người lao động. Qua đó, tạo động lực nâng cao hiệu quả hoạt động của các

đơn vị. Đồng thời, chuyển mạnh phương thức quản lý từ kiểm tra hành chính sang giám sát dựa trên dữ liệu, kết quả đầu ra và hiệu quả hoạt động thực tế.

8. Thúc đẩy xã hội hóa và hợp tác công - tư trong cung ứng dịch vụ công

Các ngành cần chủ động nghiên cứu tiếp tục mở rộng, khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân trong cung ứng dịch vụ công thông qua các hình thức hợp tác công - tư và các cơ chế phù hợp khác, nhằm huy động tối đa nguồn lực xã hội, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước và nâng cao chất lượng dịch vụ. Đồng thời, bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức ngoài công lập trong cung ứng dịch vụ công. Việc này góp phần thúc đẩy đổi mới, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ phục vụ người dân.

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ ĐỐI VỚI TỪNG NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo

1.1. Đối với cơ sở giáo dục đại học

Trường Đại học Quảng Nam khẩn trương phối hợp với Đại học Đà Nẵng để triển khai thực hiện quy trình, thủ tục trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét chuyển thành trường thành viên của Đại học Đà Nẵng.

Lộ trình: hoàn thành trước ngày 01 tháng 4 năm 2027[23].

1.2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập

Thực hiện Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10 tháng 7 năm 2026, Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; UBND thành phố đã ban hành Phương án số 03/PA-UBND ngày 10/8/2026 sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn toàn thành phố Đà Nẵng.

Sau khi thực hiện Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập, số cơ sở giáo dục toàn thành phố từ 976 cơ sở (1.810 điểm trường) còn 452 cơ sở (452 trường chính, 524 phân hiệu, 787 điểm trường), **giảm 524 cơ sở**, đạt tỷ lệ 53,69% so với thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2025[24].

1.3. Nội dung khác

Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu khẩn trương xây dựng, trình UBND thành phố ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí trong tháng 12 năm 2026; làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân

---

[23] Mốc thời gian quy định tại Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ.

[24] - Đối với cơ sở giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: Sau sắp xếp từ 83 cơ sở (85 điểm trường) còn 70 cơ sở (70 trường chính, 13 phân hiệu, 02 điểm trường), giảm 13 cơ sở, tỷ lệ giảm 15,66%.

- Đối với cơ sở giáo dục thuộc UBND cấp xã: Sau sắp xếp từ 893 cơ sở (1.725 điểm trường) còn 382 cơ sở (382 trường chính, 511 phân hiệu, 785 điểm trường), giảm 511 cơ sở, tỷ lệ giảm 57,22%.

sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật. Đồng thời, đề xuất chuyển từ cơ chế giao nhiệm vụ sang đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng đối với từng dịch vụ sự nghiệp công, nâng mức tỷ lệ tự chủ tài chính đối với các ĐVSNCL giáo dục và đào tạo.

2. Sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp

- Trường Cao đẳng Đà Nẵng và Cao đẳng Quảng Nam phối hợp triển khai thực hiện Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Quảng Nam vào Trường Cao đẳng Đà Nẵng; tham mưu UBND thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Đà Nẵng sau sắp xếp. Thời gian thực hiện: ***Hoàn thành trong tháng 9/2026.***

- Trường Cao đẳng Y tế thành phố Đà Nẵng: Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong; đồng thời, khẩn trương thực hiện các giải pháp, quy trình, thủ tục để chậm nhất ngày 01 tháng 01 năm 2027 đạt mức độ tự chủ tài chính tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2).

3. Sự nghiệp y tế

3.1. Đối với các đơn vị y tế có giường bệnh

- Giữ nguyên Bệnh viện Việt - Hàn Đà Nẵng và thực hiện chuyển đổi cơ chế giao biên chế sang hình thức xác định số lượng người làm việc làm cơ sở xác định kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên để thống nhất như các Bệnh viện tự chủ nhóm 3 hiện tại trực thuộc Sở Y tế.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng phương án và lộ trình sắp xếp các bệnh viện chuyên khoa theo mô hình bệnh viện có từ 02 cơ sở hoạt động trở lên (Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện Da liễu…) nhằm đảm bảo thống nhất trong cung ứng dịch vụ y tế cho người dân và đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao nhân lực giữa các khu vực trong thành phố; đẩy mạnh xã hội hóa ở những nơi có đủ điều kiện.

- Rà soát, điều chỉnh phân loại đơn vị nhóm 3 (ĐVSNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên) sang đơn vị nhóm 2 (ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên) đối với các bệnh viện có tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên từ 95% trở lên khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính.

3.2. Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế không giường bệnh

- Giữ nguyên Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và thực hiện việc kiện toàn, nâng cao năng lực của Trung tâm, trở thành trung tâm dữ liệu của ngành y tế dự phòng, trung tâm truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân về lĩnh vực y tế, bảo đảm đủ năng lực giám sát, cảnh báo sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh và chủ động tổ chức triển khai các hoạt động phòng bệnh trên địa bàn thành phố.

- Giữ nguyên: Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Cấp cứu, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Kiểm nghiệm.

3.3. Đối với các Trung tâm Y tế khu vực, Trạm Y tế cấp xã

- Tiếp tục chỉ đạo, hoàn thiện chuyển giao 93 trạm y tế cấp xã và khối dự phòng, dân số thuộc Trung tâm Y tế khu vực về UBND cấp xã để tổ chức các Trạm Y tế cấp xã là đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp xã, hoạt động ổn định (đã chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2026); bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh ban đầu và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.

- Rà soát, đánh giá về phạm vi và hiệu quả hoạt động của **25** Trung tâm Y tế khu vực sau khi thực hiện chuyển giao nhiệm vụ khối dự phòng, dân số và các Trạm y tế về UBND cấp xã quản lý. Căn cứ theo nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân tại địa phương, thực hiện:

+ Hoàn thành giải thể 03 Trung tâm Y tế khu vực không giường bệnh: Trung tâm Y tế Núi Thành, Trung tâm Y tế Điện Bàn, Trung tâm Y tế Đại Lộc theo Quyết định của UBND thành phố.

+ Lộ trình đến năm 2027, đổi tên các Trung tâm Y tế khu vực thành Bệnh viện đa khoa khu vực là ĐVSNCL trực thuộc Sở Y tế để tổ chức cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trong khu vực liên xã.

+ Lộ trình đến năm 2030, tiếp tục nghiên cứu sắp xếp các Bệnh viện đa khoa khu vực (được đổi tên từ các Trung tâm Y tế khu vực) có khoảng cách gần các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh hoạt động không hiệu quả theo hướng sáp nhập, tổ chức thành cơ sở của các Bệnh viện tuyến tỉnh hoặc giải thể, tăng cường nguồn lực, chuyển giao cơ sở vật chất về các Trạm y tế cấp xã nhằm tăng cường nguồn lực cho cơ sở.

3.4. Đối với các cơ sở trợ giúp xã hội

- Giữ nguyên 01 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo là Trung tâm Công tác xã hội thành phố Đà Nẵng[25].

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ, Sở Y tế rà soát, sắp xếp 05[26] đơn vị sự nghiệp tự chủ chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ bảo trợ còn tối đa 03 đơn vị, *giảm 02 đầu mối*. ***Thời gian thực hiện: Trong năm 2027.***

Sở Y tế nghiên cứu chỉ đạo triển khai sắp xếp các cơ sở trợ giúp xã hội đảm bảo việc cung ứng các dịch vụ trợ giúp chăm sóc, nuôi dưỡng các đối tượng trên địa bàn; đầu tư mở rộng, xây dựng mới các cơ sở trợ giúp xã hội chuyên biệt chất lượng cao, cung cấp dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em; hình thành mô hình khu phức hợp chăm sóc người cao tuổi ở khu vực phía nam.

---

[25] Thu hồi 31 chỉ tiêu giao đối với số viên chức, hợp đồng Cơ sở xã hội Bầu Bàng đang tạm bố trí tại đây.

[26] *(1)* Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Đà Nẵng, *(2)* Trung tâm Điều dưỡng người tâm thần Quảng Nam; *(3)* Trung tâm Bảo trợ xã hội Đà Nẵng, *(4)* Trung tâm Bảo trợ xã hội Quảng Nam, *(5)* Làng Hòa Bình Quảng Nam.

3.5. Lộ trình

a) Hoàn thành công tác chuyển giao khối dự phòng, dân số, trạm y tế về UBND cấp xã quản lý và giải thể 03 Trung tâm Y tế khu vực không giường bệnh theo Quyết định của UBND thành phố.

b) Hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn Trung tâm Y tế khu vực: Quý I năm 2027 *(Sau khi Bộ Y tế ban hành văn bản thay thế Thông tư số 32/2024/TT-BYT về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương).*

c) Hoàn thành xây dựng, ban hành, điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp bảo trợ xã hội: Trong năm 2026.

d) Thực hiện tự chủ chi thường xuyên đối với các bệnh viện đáp ứng đủ điều kiện theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính cho giai đoạn mới, giai đoạn 2026-2030.

Như vậy, dự kiến sau sắp xếp, toàn ngành y tế của thành phố có 52 ĐVSNCL trực thuộc Sở Y tế *(giảm 02 cơ sở bảo trợ xã hội; giảm 03 Trung tâm Y tế khu vực không giường bệnh do giải thể; chưa tính việc rà soát, sắp xếp các Trung tâm Y tế khu vực sau khi đổi tên thành Bệnh viện đa khoa khu vực)* ***và 93 Trạm Y tế trực thuộc UBND cấp xã.***

4. Sự nghiệp văn hóa, thể thao, du lịch

4.1. Phương án sắp xếp

- Giữ nguyên 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên: *(1)* Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng, *(2)* Ban Quản lý Di sản Văn hoá thế giới Mỹ Sơn, *(3)* Trung tâm Bảo tồn Di sản Văn hoá thế giới Hội An.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp tự chủ một phần hoặc ngân sách đảm bảo hoàn toàn:

+ Hợp nhất Nhà hát Trưng Vương Đà Nẵng và Nhà hát nghệ thuật truyền thống Đà Nẵng để hình thành 01 đơn vị nghệ thuật biểu diễn.

+ Hợp nhất Bảo tàng Đà Nẵng, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng thành phố Đà Nẵng thành 01 đơn vị quản lý về di sản văn hóa và bảo tàng.

+ Hợp nhất Trung tâm Thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng và Trung tâm Huấn luyện và Đào tạo vận động viên thể dục thể thao thành phố Đà Nẵng để thành lập Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao.

+ Giữ nguyên 04 đơn vị: Thư viện Đà Nẵng, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Xúc tiến du lịch thành phố Đà Nẵng, Ban Quản lý bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng.

Trong quá trình thực hiện sắp xếp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục rà soát để đảm bảo không chồng lấn chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị.

4.2. Tăng tỷ lệ và đẩy nhanh lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

Phấn đấu đến năm 2030 có:

- 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2), gồm: Trung tâm Bảo tồn Di sản Văn hoá thế giới Hội An, Ban Quản lý Di sản Văn hoá thế giới Mỹ Sơn và Bảo tàng Điêu khắc Chăm Đà Nẵng; chiếm tỷ lệ 30% trên tổng số 10 đơn vị sau sắp xếp.

- 06 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3), dự kiến tăng 03 đơn vị so với năm 2026 gồm: Thư viện Đà Nẵng, 01 đơn vị quản lý về di sản văn hóa và bảo tàng (tên gọi cụ thể sẽ đề xuất khi xây dựng Đề án sắp xếp riêng đơn vị này), 01 đơn vị nghệ thuật biểu diễn (tên gọi cụ thể sẽ đề xuất khi xây dựng Đề án sắp xếp riêng đơn vị này), Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh thành phố Đà Nẵng, Trung tâm Xúc tiến du lịch thành phố Đà Nẵng, Ban Quản lý bán đảo Sơn Trà và các bãi biển du lịch Đà Nẵng; chiếm tỷ lệ 60% trên tổng số 10 đơn vị sau sắp xếp.

- 01 đơn vị còn lại do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên (nhóm 4) là Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao (đơn vị sau sắp xếp); chiếm tỷ lệ 10% trên tổng số 10 đơn vị sau sắp xếp.

Sau tổ chức lại, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 10 đơn vị, giảm 03 đơn vị; trong đó, có 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên.

5. Sự nghiệp khoa học và công nghệ

- Giữ nguyên 01 đơn vị tự chủ chi thường xuyên: Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ chiến lược Đà Nẵng.

- Thành lập 01 đơn vị do ngân sách nhà nước đảm bảo trên cơ sở hợp nhất 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc do ngân sách nhà nước đảm bảo: *(1)* Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo Đà Nẵng; *(2)* Trung tâm Nghiên cứu đào tạo thiết kế vi mạch và trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng; *(3)* Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng.

- Giữ nguyên tổ chức và thực hiện lộ trình đến năm 2030 tự chủ chi thường xuyên (tự chủ nhóm 2) đối với 02 đơn vị: *(1)* Trung tâm Ứng dụng Khoa học công nghệ và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; *(2)* Trung tâm Thông tin và Giám sát điều hành thông minh Đà Nẵng (IOC).

Sau tổ chức lại, Sở Khoa học và Công nghệ có 04 đơn vị, giảm 02 đơn vị; trong đó, có 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên.

6. Sự nghiệp thuộc ngành nội vụ

Giữ nguyên 03 đơn vị gồm: *(1)* Trung tâm Lưu trữ lịch sử thành phố Đà Nẵng; *(2)* Trung tâm Phụng dưỡng người có công cách mạng thành phố Đà Nẵng và *(3)* Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và định mức chi phí làm cơ sở để ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, phục vụ việc thực hiện cơ

chế đặt hàng và triển khai các giải pháp khác nhằm tăng tỷ lệ tự chủ của các đơn vị, bảo đảm theo quy định hiện hành.

7. Sự nghiệp nông nghiệp và môi trường

7.1. Đơn vị trực thuộc UBND thành phố

Giữ nguyên Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc UBND thành phố. Đồng thời, tiến hành rà soát cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong và các chi nhánh trực thuộc để sắp xếp, kiện toàn và phân công nhiệm vụ phù hợp; bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời tăng tính linh hoạt trong điều tiết, sử dụng nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

7.2. Đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Giữ nguyên 01 đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Trung tâm Khuyến nông Đà Nẵng.

- Giữ nguyên 03 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên: *(1)* Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Cù Lao Chàm; *(2)* Trung tâm phát triển Sâm Ngọc Linh và Dược liệu; *(3)* Ban Quản lý Âu thuyền và Cảng cá Đà Nẵng.

- Sáp nhập Trung tâm Quản lý dữ liệu nông nghiệp và môi trường vào Văn phòng Đăng ký đất đai và giữ nguyên cơ chế tự chủ nhóm 1 của Văn phòng Đăng ký đất đai.

- Giữ nguyên Trung tâm Quan trắc và Quản lý hạ tầng nông nghiệp và môi trường và tiếp nhận một số chức năng, nhiệm vụ tương đồng của Trung tâm Quản lý dữ liệu nông nghiệp và môi trường.

- Hợp nhất 02 đơn vị: Ban Quản lý rừng đặc dụng Đà Nẵng và Ban Quản lý rừng phòng hộ Đà Nẵng.

Sau tổ chức lại, Sở Nông nghiệp và Môi trường có 07 đơn vị, giảm 02 đơn vị; trong đó, có 04 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên.

8. Sự nghiệp thuộc lĩnh vực xây dựng

8.1. Đơn vị trực thuộc UBND thành phố

Duy trì tổ chức 03 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc UBND thành phố gồm: *(1)* Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng; *(2)* Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông và nông nghiệp Đà Nẵng; *(3)* Ban Quản lý các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên thành phố Đà Nẵng.

8.2. Đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng

- Giữ nguyên: Cảng vụ Đường thủy nội địa *(chờ hướng dẫn của Trung ương để thực hiện xác định loại hình tổ chức).*

- Giữ nguyên và thực hiện lộ trình tự chủ, phấn đấu đến hết năm 2027, chậm nhất đến giữa năm 2028 chuyển sang tự chủ nhóm 2 đối với 02 đơn vị sự nghiệp: *(1)* Ban Nghĩa trang; *(2)* Trung tâm điều hành giao thông thông minh.

- Hợp nhất **02** đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên: Trung tâm Dịch vụ bảo trì, khai thác thủy, bộ và Trung tâm Quản lý hạ tầng thành Trung tâm Quản lý hạ tầng (đồng thời rà soát, điều chuyển một số nhiệm vụ cho các đơn vị khác để không chồng chéo chức năng, nhiệm vụ).

- Đối với **08** đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên: *(1)* Viện Quy hoạch xây dựng; *(2)* Trung tâm Tư vấn và Giám định xây dựng; *(3)* Công ty Thoát nước và xử lý nước thải; *(4)* Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà; *(5)* Công ty Công viên - Cây xanh; *(6)* Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới; *(7)* Ban bảo trì công trình hạ tầng; *(8)* Trung tâm đào tạo lái xe ô tô, mô tô: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức đảm bảo không chồng chéo để sử dụng hiệu quả nguồn lực hiện có.

Sau tổ chức lại, Sở Xây dựng có 12 đơn vị (trong đó có 11 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên).

8.3. Đơn vị trực thuộc UBND cấp xã

Căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tế UBND cấp xã thành lập ban quản lý dự án đầu tư xây dựng là ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên để quản lý các dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp xã đảm bảo theo quy định hiện hành.

9. Một số loại hình sự nghiệp khác (tài chính, ngoại vụ, tư pháp, Văn phòng UBND thành phố...)

9.1. Tư pháp

- Giữ nguyên 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Đà Nẵng.

- Hợp nhất 02 đơn vị: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 1 thành phố Đà Nẵng và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước số 2 thành phố Đà Nẵng thành Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng là ĐVSNCL do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

- Triển khai chuyển đổi, giải thể 04 Phòng Công chứng theo Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 10/02/2026 của UBND thành phố:

+ Phòng Công chứng số 1 thành phố Đà Nẵng: Tổ chức bán đấu giá quyền nhận chuyển đổi Phòng Công chứng thành Văn phòng công chứng[27].

+ Phòng Công chứng số 2, Phòng Công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng: Chuyển đổi thành Văn phòng Công chứng.

+ Phòng Công chứng số 4 thành phố Đà Nẵng: Giải thể.

Sau sắp xếp, Sở Tư pháp có 02 đơn vị sự nghiệp, giảm 05 đơn vị; trong đó, 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên.

---

[27] Do công chứng viên của Phòng công chứng số 1 không nhận chuyển đổi nên thực hiện bán đấu giá quyền nhận chuyển đổi theo khoản 2 Điều 10 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.

9.2. Tài chính

Sáp nhập Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp vào Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng; Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Đà Nẵng (mới) xây dựng chức năng nhiệm vụ mới trên cơ sở tổng hợp chức năng nhiệm vụ của 02 đơn vị; tiếp tục là ĐVSNCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

9.3. Công Thương

Giữ nguyên Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại Đà Nẵng và thực hiện lộ trình tăng tỷ lệ tự chủ[28].

9.4. Văn phòng UBND thành phố

- Giữ nguyên: Trung tâm Hỗ trợ xúc tiến đầu tư thành phố là ĐVSNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- Giữ nguyên 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên: Nhà khách Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Thực hiện lộ trình đến năm 2030 tăng nhóm tự chủ lên nhóm 2 đối với 02 đơn vị sự nghiệp: *(1)* Ban Quản lý Tòa nhà Trung tâm Hành chính thành phố; *(2)* Cổng Thông tin điện tử thành phố.

9.5. Sở Ngoại vụ

Giữ nguyên Trung tâm Phát triển Hợp tác quốc tế và Dịch vụ đối ngoại và thực hiện lộ trình tăng tỷ lệ tự chủ.[29]

9.6. Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai

- Giữ nguyên 01 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên: Trung tâm Phát triển hạ tầng.

- Thực hiện lộ trình đến năm 2030 tăng mức độ tự chủ lên nhóm 2 đối với Ban Quản lý Cửa khẩu quốc tế Nam Giang.

9.7. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các Khu công nghiệp

Giữ nguyên 02 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên trở lên: *(1)* Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Dịch vụ; *(2)* Trung tâm Phát triển và Khai thác hạ tầng.

9.8. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Sông Thanh

Giữ nguyên Ban Quản lý Vườn Quốc gia Sông Thanh; rà soát tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo tinh gọn (giảm 01 phòng); phân công chức năng, nhiệm vụ phù hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của đơn vị. Có giải pháp để tăng tỷ lệ tự chủ theo lộ trình quy định.

---

[28] Từ đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (với 10% tự chủ) đến năm 2030 là đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (với 15-20% tự chủ).

[29] Đơn vị đề xuất đến năm 2030 tự chủ 18%.

9.10. Các Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã

UBND cấp xã tiếp tục chỉ đạo rà soát, xây dựng và phê duyệt phương án tự chủ tài chính của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã; làm cơ sở để trình UBND thành phố giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp.

Nhìn chung, dự kiến sau tổ chức lại các ĐVSNCL theo Đề án, thành phố từ 1.203 ĐVSNCL còn 658 ĐVSNCL[30]; giảm 545 ĐVSNCL (trong đó gồm 21 đơn vị thuộc UBND thành phố, sở, ngành và 524 đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, phường).

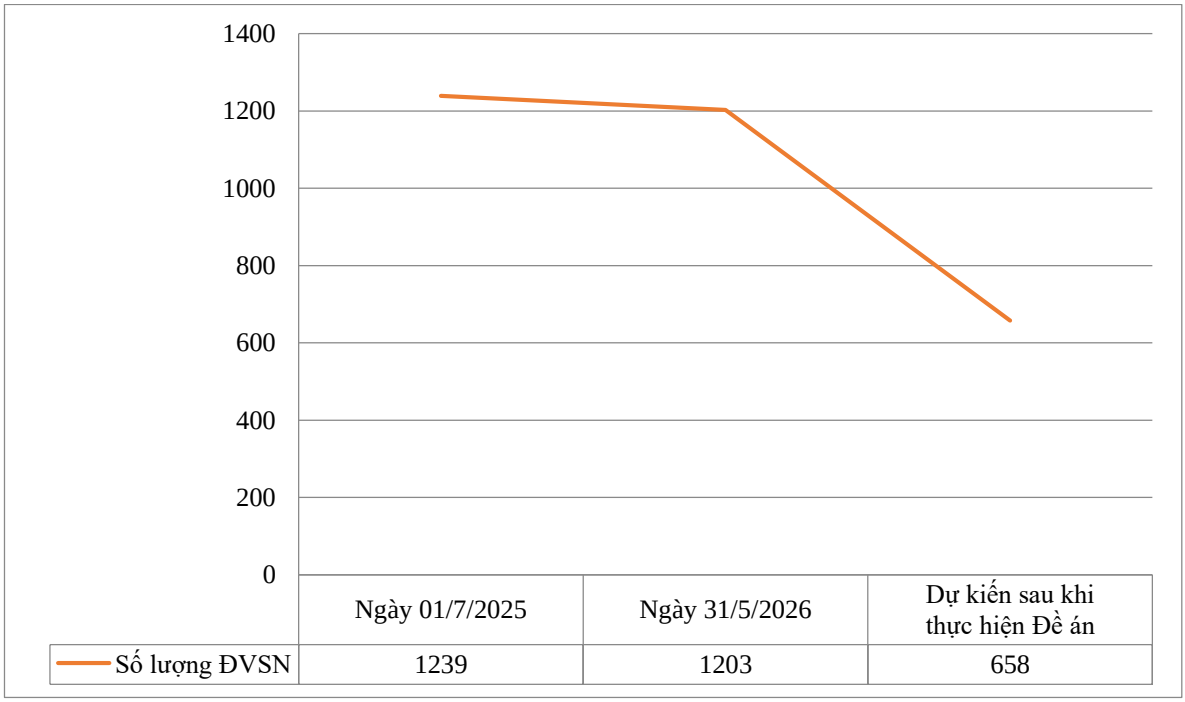

Biểu đồ sắp xếp ĐVSNCL của thành phố Đà Nẵng (mới)

VII. THỰC HIỆN LỘ TRÌNH TINH GIẢN SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1. Về định hướng tinh giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách

a) Định hướng giao biên chế giai đoạn 2027 - 2031 tại Kết luận số 40-KL/TW ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; giao biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027 - 2031, như sau:

[30] Không bao gồm: 93 Trạm Y tế cấp xã khi thực hiện chuyển giao 93 trạm y tế cấp xã và khối dự phòng, dân số thuộc Trung tâm Y tế khu vực về UBND cấp xã để tổ chức các Trạm Y tế cấp xã; 42 ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã được thành lập theo nhu cầu, điều kiện của từng địa phương.

"Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế của hệ thống chính trị (khoảng từ 5 đến 10%) trên cơ sở kế hoạch, lộ trình, cam kết trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương trong việc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, áp dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng phương pháp quản trị, quản lý mới, cải cách thủ tục hành chính, tinh giản quy trình công việc, giảm khâu trung gian trong tác nghiệp, sắp xếp tinh gọn tổ chức bên trong, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, giảm số lượng lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở xây dựng lộ trình giảm biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng và chuẩn hóa cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ xã, phường, đặc khu và nâng cao năng suất lao động, giảm giờ làm, cải cách chính sách tiền lương khu vực công".

b) Đối với chỉ tiêu số lượng người làm việc trong ĐVSNCL, đến năm 2031 sẽ tiếp tục thực hiện tinh giản chỉ tiêu số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách so với chỉ tiêu giao năm 2026 theo lộ trình của Trung ương quy định.

Theo Công văn số 425-CV/TCĐL ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Vụ Tổ chức - Điều lệ, Ban Tổ chức Trung ương về việc xin ý kiến góp ý về công thức xác định biên chế, cung cấp số liệu, đề xuất biên chế giai đoạn 2026 – 2031 trong đó có định hướng Giai đoạn 2027 - 2031: Biên chế sự nghiệp giáo dục: Đề xuất giảm khoảng 3% do thực hiện tự chủ, xã hội hóa; Biên chế sự nghiệp y tế giữ ổn định giai đoạn 2027 - 2031; Biên chế sự nghiệp khác: Thực hiện giảm 10% so với biên chế giao năm 2026 (theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW).

2. Các giải pháp cụ thể

2.1. Đối với tinh giản sự nghiệp giáo dục

a) Nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm cơ chế thu học phí, giảm cấp phát ngân sách đối với một số trường mầm non trên địa bàn phường có từ 02 trường trở lên; chuyển viên chức hưởng lương từ ngân sách sang hưởng lương từ nguồn thu.

b) Xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sự nghiệp giáo dục và đào tạo để tiến hành đặt hàng sự nghiệp giáo dục và đào tạo đối với các cấp bậc học có ưu thế.

2.2. Đối với tinh giản sự nghiệp khác

Thực hiện các giải pháp tinh giản thông qua cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ viên chức, giải quyết số lượng cấp phó dôi dư, thực hiện chuyển giao các dịch vụ sự nghiệp công mà khu vực ngoài nhà nước có thể đáp ứng thông qua cơ chế đấu thầu trên cơ sở định mức, đơn giá dịch vụ…; nguồn thực hiện tinh giản từ:

a) Rà soát chức năng, nhiệm vụ; đảm bảo không chồng chéo, trùng lắp. Thu hồi biên chế đối với các vị trí đã giảm nhiệm vụ hoặc đã điều chuyển nhiệm vụ sang khu vực ngoài nhà nước.

b) Xây dựng, bố trí sắp xếp lại viên chức theo vị trí việc làm đảm bảo chuyên môn, tối ưu hóa sử dụng nhân lực.

c) Sắp xếp số lượng cấp phó dôi dư đảm bảo đúng cơ quan, số lượng quy định.

d) Giải quyết chế độ, chính sách đối với trường hợp nghỉ tinh giản do dôi dư khi sắp xếp tổ chức bộ máy, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ….

đ) Chuyển viên chức hưởng lương từ ngân sách sang hưởng lương từ nguồn thu dịch vụ theo lộ trình tăng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Chuyển cơ chế cấp phát kinh phí từ giao nhiệm vụ sang đặt hàng hoặc đấu thầu thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

VIII. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Tác động xã hội

Việc triển khai Đề án tổ chức lại các ĐVSNCL trên địa bàn thành phố góp phần thực hiện chủ trương của Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL; từng bước tinh gọn đầu mối, giảm chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của của các đơn vị.

Thông qua việc tổ chức lại các ĐVSNCL theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, phù hợp với quy mô quản lý sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; chất lượng cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân và doanh nghiệp được nâng cao; tăng cường khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường, hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ công ích khác.

Việc thực hiện Đề án góp phần thúc đẩy thực hiện cơ chế tự chủ của các ĐVSNCL, tăng cường huy động các nguồn lực xã hội tham gia cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, từng bước giảm áp lực chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, tạo điều kiện tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Bên cạnh những tác động tích cực, quá trình tổ chức lại các ĐVSNCL có thể ảnh hưởng đến tâm lý, vị trí việc làm và môi trường làm việc của một bộ phận viên chức, người lao động. Tuy nhiên, với lộ trình thực hiện phù hợp, công khai, minh bạch và việc bảo đảm đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định, Đề án sẽ góp phần tạo sự đồng thuận, ổn định tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tác động đối với công tác quản lý nhà nước

Đề án là cơ sở để tiếp tục rà soát, hoàn thiện mô hình tổ chức các ĐVSNCL trên địa bàn thành phố theo hướng thống nhất, tinh gọn, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và yêu cầu quản lý sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Thông qua việc sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL, công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực sự nghiệp công được tăng cường; giảm đầu mối trung gian, hạn chế phân tán nguồn lực, khắc phục tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các đơn vị; nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước.

Đồng thời, Đề án tạo cơ sở để thành phố thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ viên chức theo vị trí việc làm; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

3. Tác động đối với hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập

Việc tổ chức lại các ĐVSNCL tạo điều kiện để các đơn vị tập trung nguồn lực, nâng cao năng lực chuyên môn, hiệu quả hoạt động và chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

Đối với các đơn vị được hợp nhất, tổ chức lại, việc tinh gọn đầu mối góp phần giảm chi phí quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực hiện có.

Đề án cũng tạo điều kiện để các ĐVSNCL tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, từng bước chuyển đổi phương thức hoạt động phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, nhân lực và tổ chức cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện, một số đơn vị có thể phát sinh khó khăn trong công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và ổn định hoạt động. Do đó, cần có lộ trình thực hiện phù hợp, bảo đảm không làm gián đoạn việc cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cho người dân và doanh nghiệp.

4. Tác động đối với viên chức, người lao động

Việc triển khai Đề án sẽ tác động trực tiếp đến đội ngũ viên chức, người lao động tại các ĐVSNCL thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi mô hình hoạt động.

Thông qua việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và vị trí việc làm, đội ngũ viên chức, người lao động được cơ cấu lại theo hướng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu thực tiễn và năng lực chuyên môn; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực sự nghiệp công lập.

Đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, thành phố thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng đối tượng và phù hợp với tình hình thực tiễn.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các ĐVSNCL cũng đặt ra yêu cầu đối với đội ngũ viên chức, người lao động phải tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực thích ứng và tinh thần trách nhiệm nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động của đơn vị trong giai đoạn tới.

PHẦN IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ NỘI VỤ

1. Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo quy định.

2. Chủ trì thẩm định Đề án tổ chức lại, thành lập, giải thể các ĐVSNCL theo quy định; bảo đảm đồng bộ với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại vị trí việc làm và số lượng người làm việc tại các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy theo đúng quy định hiện hành.

4. Định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án; tham mưu UBND thành phố báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ TÀI CHÍNH

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành và khả năng cân đối ngân sách hằng năm.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tham gia đề xuất phương án quản lý, sử dụng, sắp xếp và xử lý tài sản công, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các ĐVSNCL trong quá trình thực hiện tổ chức lại theo Đề án. Trên cơ sở phương án tổ chức lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận, quản lý và xử lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật. Đối với tài sản công dôi dư sau sắp

xếp, Sở Tài chính chủ trì tham mưu UBND thành phố xem xét, quyết định phương án xử lý theo thẩm quyền. Đồng thời, hướng dẫn việc quản lý, khai thác và sử dụng tài sản công tại các ĐVSNCL sau sắp xếp bảo đảm tuân thủ quy định của Luật Tài sản công, tại các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ và phân cấp thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố.

3. Phối hợp hướng dẫn, đôn đốc các ĐVSNCL trên địa bàn thành phố: hoàn thành công tác giao quyền tự chủ tài chính cho ĐVSNCL giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, xây dựng phương án tự chủ tài chính phù hợp đối với từng loại hình đơn vị.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến chuyển đổi mô hình hoạt động, cổ phần hóa của ĐVSNCL theo quy định; hướng dẫn xử lý các vấn đề về tài chính, tài sản, nguồn vốn dự án đầu tư và các nội dung có liên quan trong quá trình thực hiện Đề án sau khi có hướng dẫn từ Trung ương.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC UBND THÀNH PHỐ

1. Nhiệm vụ

a) Làm tốt công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung, lộ trình tổ chức lại, đổi mới hoạt động các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực được giao, chủ động triển khai thực hiện các nội dung của Đề án thuộc phạm vi quản lý.

c) Xây dựng Đề án hoặc Kế hoạch chi tiết liên quan đến tổ chức lại các ĐVSNCL trực thuộc theo các nội dung quy định tại Mục VI phần III của Đề án bảo đảm phù hợp quy định pháp luật và yêu cầu thực tiễn của ngành, đơn vị; trình UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố (thông qua Sở Nội vụ thẩm định) đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

d) Rà soát, chỉ đạo các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý chưa được giao quyền tự chủ giai đoạn 2026 - 2030 khẩn trương xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026 - 2030 trình cấp thẩm quyền phê duyệt đảm bảo quy định hiện hành để làm cơ sở xây dựng phương án tổ chức lại theo Đề án.

đ) Chủ trì thực hiện các giải pháp về đổi mới cơ chế hoạt động; tham mưu ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công, tăng tỷ lệ tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

e) Đề xuất việc giải quyết và thực hiện chế độ, chính sách đối với trường hợp dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, đánh giá thực hiện nhiệm vụ…

g) Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND thành phố.

2. Thời gian thực hiện

Trình UBND thành phố ban hành Quyết định sắp xếp, tổ chức lại ĐVSNCL trực thuộc theo nội dung tại Mục VI phần III Đề án này, hoàn thành **trước ngày 30 tháng 9 năm 2026**.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA UBND CẤP XÃ

1. Làm tốt công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung, lộ trình tổ chức lại, đổi mới hoạt động các ĐVSNCL thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Đề án thuộc phạm vi quản lý theo đúng quy định và hướng dẫn của UBND thành phố.

3. Chỉ đạo các Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cấp xã và các ĐVSNCL trực thuộc tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao; bảo đảm cung ứng đầy đủ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn.

4. Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL; thực hiện bố trí, sắp xếp nhân sự, cơ sở vật chất, tài sản theo quy định.

5. Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, theo dõi, báo cáo UBND thành phố.

Trên đây là Đề án tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Uỷ ban nhân dân thành phố quản lý. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các ngành, địa phương kịp thời phản ánh, kiến nghị về Uỷ ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết, chỉ đạo kịp thời, đảm bảo hiệu quả của Đề án./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực Thành ủy (để b/c);
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố (để b/c);
- Các ban thuộc HĐND thành phố;
- Chủ tịch và các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành;
- Đảng uỷ, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SNV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Kỳ Minh